**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ**

**DỰ ÁN FLEGT – KHU VỰC MIỀN TRUNG**

**NĂM THỨ NHẤT (4/2014-4/2015)**

**HUẾ, THÁNG 03/2015**

**MỤC LỤC**

[**1. Giới thiệu chung** 7](#_Toc415314810)

[**2. Đánh giá công tác triển khai các hoạt động dự án** 8](#_Toc415314811)

[2.1. Tóm tắt hoạt động của dự án 8](#_Toc415314812)

[2.2.Hoạt động đã triển khai và kết quả 8](#_Toc415314813)

[Kết quả A1. Nâng cao năng lực cho các thành viên mạng lưới VNGO - FLEGT, tổ chức XHDS và TCCĐ, cơ sở chế biến gỗ nhỏ và người dân địa phương trong tiến trình đàm phán EU-VN VPA-FLEGT-TLAS 8](#_Toc415314814)

[*2.2.1.* *Tập huấn về các vấn đề liên quan đến FLEGT* 9](#_Toc415314815)

[*2.2.2.* *Hội thảo tập huấn về các yếu tố chính trị xã hội cản trở sự tham gia của các tổ chức XHDS trong tiến trình VPA-FLEGT* 9](#_Toc415314816)

[*2.2.3.* *Tập huấn Chương trình hành động FLEGT, TLAS, REDD+* 10](#_Toc415314817)

[*2.2.5.* *Xuất bản 03 bài báo về tiến trình đàm phán tiến trình EU-VN VPA-FLEGT* 12](#_Toc415314818)

[*2.2.6.* *Hội thảo Lập kế hoạch hoạt động Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung năm thứ 2* 12](#_Toc415314819)

[Kết quả A2. Xây dựng 01 bản thảo về nội dung “Tiến trình EU-VN VPA-FLEGT đảm bảo vai trò, quyền lợi và mối quan tâm của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ nhỏ” 14](#_Toc415314820)

[*2.2.7.* *Nghiên cứu hành động có sự tham gia về tác động của việc khai thác gỗ trái phép đối với sinh kế dài hạn của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng* 15](#_Toc415314821)

[*2.2.8.* *Hội thảo bàn tròn về chương trình FLEGT* 17](#_Toc415314822)

[*2.2.9.* H*ội thảo tham vấn cộng đồng thu thập thông tin phục vụ cho tiến trình đàm phán và thực thi hiệp định VPA-FLEGT* 19](#_Toc415314823)

[*2.2.10.* *Hội thảo tham vấn cấp quốc gia góp ý dự thảo báo cáo phục vụ tiến trình đàm phán VPA-FLEGT* 21](#_Toc415314827)

[Kết quả A3. Tổ chức XHDS và TCCĐ được nâng cao nhận thức và kỹ năng tham gia vào hoạch định chính sách liên quan đến quản trị rừng và thương mại lâm sản. 23](#_Toc415314828)

[*2.2.12.* *Tập huấn kỹ năng vận động chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT* 23](#_Toc415314829)

[*2.2.13.* *Tập huấn kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi (BCC) về FLEGT* 24](#_Toc415314830)

[Kết quả A4. Xác minh nguồn gốc gỗ được thực hiện; việc khai thác và trồng rừng tôn trọng luật thương mại gỗ theo VPA 25](#_Toc415314831)

[*2.2.14.* *Chương trình truyền thông thay đổi hành vi về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT)* 25](#_Toc415314832)

[Kết quả A5. Mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng hướng theo VPA-FLEGT được tư liệu hóa và chia sẻ 26](#_Toc415314833)

[*2.2.15.* *Xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng* 26](#_Toc415314834)

[Kết quả B1. Thành lập 01 mạng lưới các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng nhằm hỗ trợ quá trình tham vấn các bên liên quan ở khu vực miền Trung 28](#_Toc415314837)

[2.2.16. *Thiết lập mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng ở khu vực miền Trung* 28](#_Toc415314838)

[*2.2.17.* *Tập huấn cho các thành viên chủ chốt của mạng lưới.* 32](#_Toc415314841)

[Kết quả B2. Viết và phổ biến các báo cáo/tài liệu nghiên cứu nhằm đưa ra bài học kinh nghiệm về quản trị rừng 32](#_Toc415314842)

[*2.2.18.* *Nghiên cứu về quản trị rừng hiệu quả* 32](#_Toc415314843)

[2.3.Các hoạt động chưa thực hiện được 35](#_Toc415314851)

[2.4. Mức độ đánh giá đối với những kết quả đạt được của dự án 36](#_Toc415314852)

[2.5. Kế hoạch hoạt động 41](#_Toc415314853)

[*2.5.1. Kế hoạch hoạt động dự án năm thứ nhất* 41](#_Toc415314854)

[*2.5.2.Kế hoạch hoạt động dự án năm thứ 2* 44](#_Toc415314855)

[2.6.Bài học kinh nghiệm 47](#_Toc415314856)

[**3. Đối tác thực hiện và những hình thức Hợp tác khác** 48](#_Toc415314857)

[*3.1.* *Đánh giá mối quan hệ giữa các đối tác chính thức của dự án.* 48](#_Toc415314858)

[*3.2.Đánh giá mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện dự án và các cơ quan nhà nước* 49](#_Toc415314859)

[*3.3. Mô tả mối quan hệ với các tổ chức khác tham gia vào việc thực hiện dự án:* 50](#_Toc415314860)

[*3.4. Liệt kê những liên kết hay những hoạt động cùng phối hợp thực hiện với những dự án khác.* 51](#_Toc415314861)

[**4. Chiến lược truyền thông** 51](#_Toc415314862)

**DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BCC | : Chương trình truyền thông thay đổi hành vi |
| CARD | : Trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Nông Lâm nghiệp |
| CDC | : Trung tâm Phát triển cộng đồng Quảng Bình |
| CED | : Trung tâm Giáo dục và Phát triển |
| CIRD | : Trung tâm nghiên cứu kiến thức bản địa và phát triển |
| CORENARM | :Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý tài nguyên |
| CRCSD | : Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn về Bảo tồn Tài nguyên thiên nhiên và Phát triển bền vững |
| CRD | : Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung |
| CSRD | : Trung tâm Nghiên cứu phát triển xã hội |
| CSSH | : Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Huế |
| DNCBG | : Doanh nghiệp chế biến gỗ |
| EU | : Liên minh Châu Âu |
| FLEGT | : Thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản |
| ICCO | : Tổ chức Liên giáo hội vì sự hợp tác và phát triển |
| LD | : Định nghĩa gỗ hợp pháp |
| LIA | : Phương pháp Đánh giá tác động sinh kế |
| NGOs | : Tổ chức phi chính phủ |
| PanNature | : Trung tâm Con người và Thiên nhiên |
| QĐ | : Quyết định |
| QLRCĐ | : Quản lý rừng cộng đồng |
| RDPR | : Qũy giảm nghèo và phát triển nông thôn huyện Quảng Ninh |
| REDD+ | : Giảm hiệu ứng nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng |
| SFMI | : Viện quản lý rừng và chứng chỉ rừng |
| SORCODE | : Trung tâm Nghiên cứu xã hội và phát triển cộng đồng |
| SRD | : Trung tâm Phát triển nông thôn Bền vững |
| SWOT | : Điểm mạnh - Điểm yếu - Cơ hội - Thách thức |
| TC XHDS/CSOs | :Tổ chức xã hội dân sự |
| TCCĐ/CBOs | :Tổ chức cộng đồng |
| TCLN | : Tổng cục Lâm nghiệp |
| TLAS | :Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ |
| ToT | : Đào tạo cán bộ giảng viên |
| UBND | : Ủy ban nhân dân |
| VN | : Việt Nam |
| VNGO-FLEGT | : Mạng lưới các tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản |
| VPA | : Hiệp định đối tác tự nguyện |
| WWF | : Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên thế giới |

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ**

**DỰ ÁN FLEGT – KHU VỰC MIỀN TRUNG**

**NĂM THỨ NHẤT (4/2014-4/2015)**

1. **Giới thiệu chung**
   1. Tên đơn vị tiếp nhận hợp đồng tài trợ: **ICCO – South East Asia and Pacific Regional Officer**
   2. Tên và chức vụ của người chịu trách nhiệm chính: **Mr. Le Hien, Regional Officer for South East Asia & Pacific**
   3. Tên các đối tác tham gia vào Dự án:

**\* Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung (CRD)**

**\* Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý Tài nguyên (CORENARM)**

* 1. Tên gọi của Dự án: **“Tăng cường sự tham gia của Mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự Việt Nam ở khu vực miền Trung trong tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT”**
  2. Hợp đồng số: **DCI-ENV/2013/314-949**
  3. Ngày bắt đầu và ngày kết thúc của kỳ báo cáo: **1/4/2014 – 31/3/2015**
  4. Tên của quốc gia hoặc khu vực triển khai dự án: **04 tỉnh ở khu vực miền Trung, bao gồm: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam**
  5. Nhóm người hưởng lợicuối cùng và/hoặc nhóm mục tiêu (nếu hai nhóm này khác nhau) (vui lòng cung cấp số lượng nam và nữ):

*- Nhóm mục tiêu của dự án*:

* 120 tổ chức xã hội dân sự (CSOs) tại khu vực miền Trung, đặc biệt là tại 04 tỉnh triển khai dự án bao gồm các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các tổ chức đoàn thể địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên…); Tổ chức, thành viên Mạng lưới các tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản thành viên mạng lưới phi chính phủ VNGO-FLEGT;
* 50 tổ chức cộng đồng (CBOs) gồm Nhóm hộ trồng rừng, nhóm quản lý bảo vệ rừng, nhóm cộng đồng hưởng lợi từ rừng và sống phụ thuộc vào rừng;
* 150 cán bộ quản lý (các cấp trung ương, tỉnh, huyện, xã); Cán bộ làm việc liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp tại 04 tỉnh triển khai dự án và các trường và viện nghiên cứu có liên quan đến ngành Lâm nghiệp;

- *Nhóm hưởng lợi cuối cùng của dự án*:

* Nhóm cộng đồng, người dân sống phụ thuộc vào rừng, đặc biệt là người dân tộc thiểu số và phụ nữ ở khu vực miền Trung.
* 200 Doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ nhỏ tại 04 tỉnh triển khai dự án;
  1. Quốc gia triển khai các hoạt động dự án (nếu khác với điểm 1.7):

1. **Đánh giá công tác triển khai các hoạt động dự án** 
   1. ***Tóm tắt hoạt động của dự án***

Trong năm thứ nhất, Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung đã triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cao nhận thức và năng lực về VPA-FLEGT và các vấn đề liên quan đến LD, TLAS,... cho 85 Tổ chức xã hội dân sự, Thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, các cơ quan quản lý ngành lâm nghiệp, chính quyền địa phương, 61 doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ, 06 nhóm cộng đồng chủ chốt và các cộng đồng, người dân sống phụ thuộc vào rừng với hơn 671 lượt người tham gia tại 08 huyện thuộc 04 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam. Thông qua các chương trình tập huấn nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông đã giúp các tổ chức xã hội dân sự, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ tiếp cận, hiểu rõ và thay đổi hành vi nhằm có những chuẩn bị thích hợp cũng như để thực hiện tốt hơn hiệp định VPA-FLEGT sau khi được ký kết.

Bên cạnh đó, những phát hiện từ nghiên cứu hành động, hội thảo bàn tròn, tham vấn cộng đồng về FLEGT được thực hiện trong năm 2014 đã đóng góp vào việc cung cấp thông tin dữ liệu chính sách về FLEGT cho Tổng cục Lâm nghiệp, góp ý cho bản Dự thảo LD & TLAS và các chính sách lâm nghiệp liên quan phục vụ cho tiến trình đàm phán VPA-FLEGT giữa Chính phủ Việt Nam và Liên minh Châu Âu.

Với việc triển khai mô hình quản trị rừng dựa vào cộng đồng hiệu quả tại thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ góp phần cải thiện và nâng cao năng lực cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương và cán bộ quản lý ngành lâm nghiệp. Qua đó một số bài học kinh nghiệm từ quản lý rừng cộng đồng được phân tích, tài liệu hóa và chia sẻ cho các thành viên mạng lưới và phấn đấu trong năm thứ hai sẽ trở thành mô hình điểm tham quan học tập của các cộng đồng khác tại 04 tỉnh ở khu vực miền Trung.

Đồng thời, việc xây dựng mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại 04 tỉnh triển khai dự án được thiết lập đã tạo một mạng lưới liên kết các nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, cùng chia sẻ thông tin về các mô hình và hoạt động quản lý rừng cộng đồng hiệu quả, kết hợp với tuyên truyền nâng cao nhận thức về tiến trình VPA-FLEGT.

Các chương trình/chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT đã được triển khai tại 04 huyện A Lưới, Hướng Hóa, Minh Hóa và Tây Giang cũng đã giúp các cán bộ ngành lâm nghiệp, người dân địa phương, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ có thêm kiến thức về VPA-FLEGT, về công tác quản lý và bảo vệ rừng, hạn chế tình trạng khai thác và kinh doanh gỗ trái phép, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, tạo cơ sở đóng góp vào việc phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng người dân sống phụ thuộc vào rừng ở khu vực miền Trung Việt Nam.

Báo cáo này sẽ trình bày cụ thể các kết quả đạt được của các hợp phần Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung trong năm thứ nhất cũng như tác động của dự án, kết quả đầu ra và một số bài học kinh nghiệm giúp dự án và các bên liên quan thực hiện các hoạt động tốt hơn trong thời gian tới.

## ***Hoạt động đã triển khai và kết quả***

### Kết quả A1. Nâng cao năng lực cho các thành viên Mạng lưới VNGO - FLEGT, tổ chức XHDS, TCCĐ, cơ sở chế biến gỗ nhỏ và người dân địa phương trong tiến trình đàm phán EU-VN VPA-FLEGT-TLAS

* + 1. ***Tập huấn về các vấn đề liên quan đến FLEGT tại Thừa Thiên Huế với 32 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 13-14/10/2014 (A.1.1)***

Khóa tập huấn có sự tham gia của 32 học viên (25 nam chiếm 78,1% và 7 nữ chiếm 21,9%) đến từ các thành viên Mạng lưới VNGO-FLEGT và tổ chức XHDS. Khóa học do TS. Michael Richards – Tư vấn Tổ chức Forest Trends có nhiều kinh nghiệm về VPA-FLEGT trực tiếp biên soạn tài liệu và giảng dạy khóa tập huấn. Mục tiêu của khóa tập huấn nhằm cung cấp thông tin, kiến thức về các vấn đề liên quan đến chương trình FLEGT cho các tổ chức XHDS, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT tại Việt Nam tại 04 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.

Nội dung khóa tập huấn chủ yếu tập trung vào các vấn đề liên quan đến Kế hoạch hành động FLEGT; Hiệp định VPA; Định nghĩa gỗ hợp pháp gỗ hợp pháp LD, Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS), Kiểm soát chuỗi hành trình gỗ; Hệ thống giám sát và cung cấp chứng chỉ FLEGT Sự tham gia và tiến trình tham vấn trong đàm phán VPA; Hệ thống pháp luật và quyền; Giám sát và minh bạch và vai trò của các tổ chức XHDS trong thực hiện VPA- FLEGT, Xác định các vấn đề trong hệ thống giám sát thực thi lâm luật ở Việt Nam.

Kết quả đánh giá chung của khóa học cho thấy, lớp tập huấn đã được thực hiện rất thành công với mức độ đánh giá của học viên lần lượt là: Rất tốt chiếm 58,06% và Tốt chiếm 41,94%. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.1).*

Thông qua khóa tập huấn, các học viên được nâng cao nhận thức và năng lực về tiến trình và công cụ thực hiện thỏa thuận EU-VN VPA-FLEGT. Từ đó, giúp các học viên hiểu rõ hơn về thông tin, kiến thức cơ bản liên quan đến nội dung kế hoạch hành động FLEGT của Liên minh Châu Âu tại các nước đối tác xuất khẩu gỗ vào thị trường EU, góp phần hạn chế việc khai thác và kinh doanh sản phẩm gỗ bất hợp pháp, cải thiện tình hình quản trị rừng tại các địa phương. Đồng thời, học viên đến từ các tổ chức thành viên Mạng lưới VNGO-FLEGT đang triển khai các dự án về VPA-FLEGT thông qua thảo luận nhóm cũng đã xác định được họ có thể tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, tham vấn cộng đồng tại các địa phương nhằm đưa ra các đề xuất, góp ý cho các nhà hoạch định chính sách nhằm điều chỉnh các tiêu chí trong dự thảo Định nghĩa gỗ hợp pháp LD & TLAS.

* + 1. ***Hội thảo tập huấn về các yếu tố chính trị xã hội hạn chế sự tham gia của các tổ chức XHDS trong tiến trình VPA-FLEGT tại Thừa Thiên Huế với 30 người tham dự trong thời gian 02 ngày bắt đầu từ ngày 15-16/10/2014 (A.1.2)***

Tham dự khóa tập huấn có 30 học viên (19 nam chiếm 63,3% và 11 nữ chiếm 36,7%) đến từ các tổ chức XHDS, Thành viên của Mạng lưới VNGO-FLEGT và các tổ chức phi chính phủ địa phương. Hội thảo tập huấn lần này cũng do TS. Michael Richards – Tư vấn Tổ chức Forest Trends trực tiếp biên soạn tài liệu và giảng dạy. Mục tiêu của hội thảo tập huấn nhằm: Phân tích các nhân tố chính trị - xã hội hạn chế sự tham gia của các tổ chức XHDS vào tiến trình đàm phán VPA-FLEGT. Cung cấp cho các tổ chức XHDS những yêu cầu, nhiệm vụ, đồng thời đề xuất các giải pháp (về chính sách và thực tiễn) nhằm tăng cường sự tham gia của các tổ chức XHDS trong các hoạt động giám sát và thực hiện tiến trình VPA-FLEGT.

Nội dung của hội thảo tập huấn chủ yếu tập trung vào các vấn đề liên quan đến Hiệp định đối tác tự nguyện; Sự tham gia và tiến trình tham vấn trong đàm phán VPA; Vai trò và sự tham gia của các tổ chức XHDS trong tiến trình VPA-FLEGT; Định nghĩa gỗ hợp pháp và Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp; Phương pháp đánh giá tác động sinh kế (LIA) thực hiện bởi các tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong mạng lưới VNGO-FLEGT; Xây dựng cây vấn đề về các yếu tố chính trị - xã hội ảnh hưởng đến sự tham gia của các tổ chức xã hội; Tính minh bạch và công tác giám sát; Vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến tiến trình VPA và Lý thuyết thay đổi có sự tham gia.

Khóa tập huấn được đánh giá rất thành công với hầu hết các tham dự viên đều hài lòng với các nội dung đã được trình bày trong lớp tập huấn, mức độ đánh giá chung của học viên (30/30 phiếu đánh giá) về hội thảo tập huấn tương ứng là: Rất tốt chiếm 70% và Tốt chiếm 30%. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.2).*

Thông qua khóa tập huấn, các học viên đã được cung cấp thông tin về các yếu tố chính trị - xã hội hạn chế sự tham gia của các tổ chức XHDS, từ đó tiến hành xác định các vấn đề và thực hành thảo luận nhóm để xây dựng cây vấn đề và đưa ra giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của các tổ chức XHDS trong hoạt động giám sát và thực hiện VPA-FLEGT. Có thể nhận thấy rằng, sự tham gia và vai trò của các tổ chức xã hội dân sự bị hạn chế ở giai đoạn đầu của tiến trình đàm phán VPA-FLEGT, vì vậy, nâng cao nhận thức và năng lực cho các tổ chức XHDS trong tiến trình VPA-FLEGT vừa nâng cao kiến thức, chuyên môn kinh nghiệm và năng lực của các tổ chức XHDS vừa giúp các tổ chức XHDS chuyển tải được những ý kiến đóng góp, mối quan tâm của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ đến các nhà hoạch định chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT.

* + 1. ***Tập huấn Chương trình hành động FLEGT, TLAS, REDD+ và Kỹ năng phản hồi chính sách tại Thừa Thiên Huế với 19 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 26-27/09/2014 và tại Quảng Bình với 41 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 29-30/12/2014 (A.1.4)***

Hai khóa tập huấn được TS. Trương Quang Hoàng – Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung (CRD) là người có chuyên môn kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp và có kiến thức liên quan đến VPA-FLEGT trực tiếp biên soạn tài liệu và giảng dạy. Mục tiêu của khóa tập huấn nhằm: Cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về chương trình hành động FLEGT, hệ thống TLAS và REDD+ cho các doanh nghiệp chế biến gỗ. Nâng cao năng lực và nhận thức cho các doanh nghiệp chế biến gỗ để có thể tham gia các hoạt động của tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT. Xây dựng kỹ năng phản hồi thông tin chính sách cho các doanh nghiệp chế biến gỗ trong tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT.

Nội dung của các khóa tập huấn liên quan đến Kế hoạch hành động FLEGT; Hiệp định đối tác tự nguyện VPA; Định nghĩa gỗ hợp pháp (LD) và Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS); Kiểm soát chuỗi cung; Hệ thống giám sát độc lập và kiểm toán; Hệ thống và cơ chế cấp phép FLEGT; Chương trình hành động quốc tế về REDD+ và Chương trình REDD+ Quốc gia; và Giới thiệu về các khái niệm liên quan đến phản hồi chính sách và các kỹ năng trong phản hồi chính sách. Đối tượng chính mà khóa tập huấn hướng tới là các doanh nghiệp chế biến gỗ bởi việc nâng cao năng lực và nhận thức cho các doanh nghiệp chế biến gỗ để tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT là rất cần thiết. Thông qua khóa tập huấn lần thứ nhất tại Thừa Thiên Huế các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ rất quan tâm về những thông tin, kiến thức cơ bản về chương trình hành động FLEGT, LD, TLAS, đây là những vấn đề quan trọng làm cơ sở cho việc xác minh nguồn gốc gỗ trong hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ của doanh nghiệp khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT.

Tại Thừa Thiên Huế, tham dự khóa tập huấn có số lượng học viên tham gia ít với 19 học viên (14 nam chiếm 73,6% và 5 nữ chiếm 26,4%) đến từ các doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ nhỏ tại 04 tỉnh triển khai dự án. Theo kết quả đánh giá chung về lớp tập huấn, có 63,16% học viên đánh giá khóa tập huấn là Rất tốt và 36,84% đánh giá là Tốt**.** *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.3 bảng 4.3.1).*

Theo thiết kế ban đầu của dự án, khóa tập huấn được thực hiện tại Thừa Thiên Huế dành cho các doanh nghiệp đến từ 04 tỉnh triển khai dự án. Tuy nhiên, do khó khăn về mặt thời gian và khoảng cách đi lại nên số lượng học viên đến từ các doanh nghiệp chế biến gỗ không đảm bảo. Nhằm nâng hiệu quả và chất lượng khóa tập huấn, dự án đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình triển khai hoạt động tập huấn tại địa phương. Theo đó, có 34 doanh nghiệp và 07 cán bộ đến từ các Hạt Kiểm lâm trên địa bản 07 huyện/thị xã của tỉnh Quảng Bình. Thông qua trao đổi với Chi cục Kiểm lâm, các cán bộ kiểm lâm phải được tiếp cận và hiểu rõ về yêu cầu của chương trình hành động FLEGT để sau này khi Hiệp định VPA-FLEGT được ký kết và áp dụng có thể hướng dẫn giúp các doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ thực hiện tốt hơn các nguyên tắc và tiêu chí trong Dự thảo LD & TLAS.

Mức độ đánh giá chung của học viên phản hồi sau khóa tập huấn tại tỉnh Quảng Bình lần lượt là rất tốt chiếm 71,05%) và tốt chiếm 28,95%. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.3 bảng 4.3.2).*

Từ các kết quả tập huấn, học viên đã nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT và sử dụng được những kiến thức được học để áp dụng vào phương thức thức sản xuất, kinh doanh đáp ứng các yêu cầu hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp. Học viên cũng cho rằng, đây là lần đầu tiên được tiếp cận về chương trình FLEGT và qua khóa tập huấn này học viên đã hiểu được rằng các kiến thức được học thực sự có liên quan và rất hữu ích đối với các công việc của doanh nghiệp. Do đó, những kiến thức được học sẽ góp phần làm thay đổi nhận thức của doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ nhỏ trong việc sử dụng gỗ có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời giúp cho doanh nghiệp có sự chuẩn bị tốt hơn để tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT.

* + 1. ***Thực hiện 01 chương trình truyền hình về hoạt động tham vấn cộng đồng và nâng cao năng lực cho các bên liên quan trong tiến trình VPA-FLEGT (A.1.7)***

Nhằm đánh giá những khó khăn và thách thức của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ ở khu vực miền Trung khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT và thu thập thông tin để hoàn thiện bản tin chính sách góp ý cho Tổng cục Lâm nghiệp về tiến trình đàm phán Hiệp định VPA-FLEGT giữa Chính phủ Việt Nam và Liên minh Châu Âu. Theo kế hoạch hoạt động, Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung đã phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Thừa Thiên Huế thực hiện 01 chương trình truyền hình về hoạt động *“Tham vấn cộng đồng và nâng cao năng lực cho các bên liên quan trong tiến trình VPA-FLEGT”.*

Chương trình truyền hình đã tổng hợp một số kết quả đạt được nhất định về hoạt động tham vấn cộng đồng và tập huấn nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT.

Về hoạt động tham vấn cộng đồng, dự án đã thu thập được các thông tin về thực trạng, khó khăn hoạt động sản xuất lâm nghiệp, chế biến gỗ tại các địa phương, các kiến nghị của các cơ quan liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ. Qua đó, các ý kiến, đề xuất của người dân sống phụ thuộc vào rừng, doanh nghiệp chế biến gỗ đã được tổng hợp thông qua các bản tin chính sách về việc góp ý Dự thảo LD & TLAS và các chính sách lâm nghiệp liên quan gửi đến TCLN phục vụ cho tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

Về hoạt động tập huấn nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT, các hoạt động được triển khai đã góp phần nâng cao năng lực về VPA-FLEGT cho các bên liên quan; đặc biệt là các cơ quan quản lý ngành lâm nghiệp, các tổ chức XHDS, TCCĐ và các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, chính quyền địa phương tại 4 tỉnh triển khai dự án tiếp cận, hiểu rõ và thay đổi hành vi về việc sử dụng gỗ có nguồn gốc hợp pháp, hạn chế việc khai thác gỗ trái phép cho các bên liên quan nhằm có những chuẩn bị thích hợp cũng như để thực hiện tốt hơn sau khi hiệp định VPA-FLEGT được ký kết. Phóng sự đã được phát sóng trong chương trình “Nhịp sống nông thôn” trên kênh HVTV của Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Thành phố Huế trong tháng 3/2015.

* + 1. ***Xuất bản 04 bài báo về tiến trình đàm phán tiến trình EU-VN VPA-FLEGT (A.1.8)***

Nhằm tư liệu hóa và truyền tải thông tin liên quan đến tiến trình đàm phán hiệp định đối tác tự nguyện về chương trình thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA-FLEGT) đến với cơ quan trung ương, địa phương cũng như các đối tượng quan tâm. Dự án FLEGT đã xuất bản 03 bài báo với các nội dung về tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

Bài báo thứ nhất với nội dung *“Tham vấn cộng đồng trong tiến trình thực thi luật lâm nghiệp ở miền Trung”* được đăng trên tạp chí Môi Trường (Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên Môi trường) số 1+2/2015;

Bài báo thứ 2 *“Khó khăn và thách thức của các cơ sở chế biến gỗ tại miền Trung trong tiến trình VPA-FLEGT”* được đăng trên tạp chí Rừng và Môi trường sô 67/2015;

Bài báo thứ 3 về nội dung *“Nghiên cứu tác động đối với cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ khu vực miền Trung khi tham gia tiến trình VPA-FLEGT”* cũng được đăng trên Tạp chí Rừng và Môi trường số 69/2015.

Bài báo thứ 4 về nội dung *“Giải pháp quản lý bảo vệ rừng và phát triển sinh kế bền vững ở một số địa phương miền Trung”* được đăng trên tạp chí Môi trường (VEM).

Các bài báo đã tóm tắt được nội dung và truyền tải thông tin từ các nghiên cứu đến với công chúng và các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan ban ngành liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, nhóm hưởng lợi để hiểu rõ hơn các hoạt động liên quan đến tiến trình thực hiện VPA-FLEGT ở miền Trung.

* + 1. ***Hội thảo Lập kế hoạch hoạt động Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung năm thứ 2 (4/2015-4/2016) tại Thừa Thiên Huế với 50 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 18-19/03/2015 (A.1.9)***

Hội thảo đã thu hút 42 đại biểu (28 nam chiếm 66,67% và 14 nữ chiếm 33,33%) tham dự Đại diện Tổng cục Lâm nghiệp và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, chính quyền địa phương; Các tổ chức thực hiện các dự án về VPA-FLEGT tại Việt Nam; Thành viên của mạng lưới VNGO-FLEGT; Các tổ chức xã hội dân sự; Tổ chức cộng đồng; và Các doanh nghiệp chế biến gỗ tại 04 tỉnh triển khai dự án. Mục tiêu của Hội thảo nhằm: Tổng kết các hoạt động của dự án trong năm thứ nhất và các kết quả đạt được; Chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp với các Dự án FLEGT khác do EU tài trợ để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp; Xác định các hoạt động hỗ trợ cho tiến trình VPA-FLEGT; Lập kế hoạch hoạt động của Dự án FLEGT trong năm thứ 2; Xác định vai trò của các tổ chức XHDS trong tiến trình đàm phán VPA-FLEGT và thảo luận kế hoạch xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện VPA-FLEGT.

Hội thảo đã chia sẻ thông tin của các tổ chức thực hiện dự án liên quan đến VPA-FLEGT thông qua một số bài trình bày với các đại diện từ: Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung, SRD, NEPCon, WWF, PanNature và CED. Bên cạnh đó, đại diện của TCLN Việt Nam cũng như chuyên gia tư vấn về VPA-FLEGT của EU cũng đã có những chia sẻ một số thông tin về tiến trình đàm phán VPA-FLEGT và kết quả thực hiện ở một số nước trên thế giới; và Cập nhật tiến trình đàm phán VPA-FLEGT giữa Việt Nam và EU. Ngoài ra, Hội thảo cũng được chia sẻ về vai trò của các tổ chức XHDS trong tiến trình giám sát việc thực hiện VPA-FLEGT và thảo luận về vai trò của các tổ chức XHDS cũng như xác định các hoạt động cần thiết trong giám sát thực hiện VPA-FLEGT góp phần nâng cao vai trò và tiếng nói của các tổ chức XHDS trong tiến trình đàm phán và thực hiện VPA-FLEGT.

Tổng hợp phiếu đánh giá (38/41 phiếu) cho thấy, hội thảo được tổ chức rất thành công và có hiệu quả rất thiết thực trong việc chia sẻ và cung cấp cho các tham dự viên về các hoạt động của các dự án liên quan đến VPA-FLEGT được thực hiện trong thời gian qua, với tỷ lệ tham dự viên đánh giá chung về Hội thảo lần lượt là Rất tốt chiếm 47,37% và Tốt chiếm 52,63%. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.4).*

Hội thảo đã xác định được các nhu cầu cần thiết để nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức XHDS, TCCĐ và các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ. Đồng thời, các đại biểu cũng thảo luận và xác định các hoạt động để đáp ứng các nhu cầu đó để xác định được các hoạt động hữu ích cho 05 dự án về VPA-FLEGT do EU tài trợ để tham khảo nhằm xây dựng kế hoạch năm 2 của dự án.

Qua hội thảo này, các hoạt động của Dự án FLEGT- Khu vực miền Trung cũng được xác định rất cụ thể cho năm thứ 2. Nhiều hoạt động trong kế hoạch dự kiến đã được điều chỉnh để phù hợp với tiến trình đàm phán VPA-FLEGT giữa EU và Việt Nam cũng như để phù hợp với nhu cầu của các đối tượng hưởng lợi như:

- Tổ chức 01 cuộc đối thoại công tư (PPD) về Giao đất, giao rừng (FLA) và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tuân theo tiến trình VPA-FLEGT.

- Tổ chức 01 cuộc đối thoại công tư (PPD) về vai trò của các tổ chức XHDS trong giám sát và thực hiện tiến trình VPA-FLEGT.

- Thực hiện 01 khóa đào tạo ToT về kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi (BCC) về FLEGT nhằm nâng cao kỹ năng và xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn để sau này tiếp tục các chương trình giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT tại cộng đồng địa phương.

- Xây dựng 01 mô hình thí điểm về doanh nghiệp chế biến gỗ tuân thủ hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp trong tiến trình VPA-FLEGT.

- Xây dựng 01 mô hình quản lý rừng hiệu quả dựa vào cộng đồng, sản xuất kinh doanh gỗ đáp ứng theo yêu cầu của VPA-FLEGT tại Quảng Trị.

Dự án cần nâng cao năng lực cho các bên liên quan và liên kết thị trường giữa cộng đồng trồng rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ trong thời gian tới theo hướng gỗ hợp pháp. Bên cạnh đó, các cơ quan liên quan đến ngành lâm nghiệp cũng có nhu cầu được nâng cao năng lực nhằm trang bị những kiến thức liên quan đến VPA-FLEGT để điều hành công việc, đồng thời hướng dẫn cho cộng đồng, người dân, doanh nghiệp thực thi chương trình FLEGT có hiệu quả hơn sau khi hiệp định VPA-FLEGT được ký kết.

### Kết quả A2. Xây dựng 01 bản thảo về nội dung “Tiến trình EU-VN VPA-FLEGT đảm bảo vai trò, quyền lợi và mối quan tâm của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ nhỏ”.

Nhằm thu thập thông tin, ý kiến của các bên liên quan để góp ý và đề xuất bổ sung vào Dự thảo LD & TLAS thông qua Bản tin chính sách gửi đến TCLN phục vụ tiến trình đàm phán VPA-FLEGT, dự án đã triển khai các hoạt động bao gồm:

(1) Tổ chức 04 hội thảo bàn tròn nhằm thu thập thông tin của các bên liên quan về FLEGT để cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách phục vụ cho tiến trình đàm phán và thực hiện VPA-FLEGT.

(2) Thực hiện nghiên cứu hành động có sự tham gia về tác động của việc khai thác gỗ trái phép đối với sinh kế dài hạn của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng;

(3) Tham vấn cộng đồng (cán bộ và người dân địa phương, các doanh nghiệp/hộ chế biến gỗ, các cơ quan quản lý lâm nghiệp địa phương, các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương) thông qua các hội thảo tham vấn ở các cấp xã, huyện;

(4) Hội thảo cấp quốc gia góp ý dự thảo báo cáo phục vụ cho tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

(5) Hoàn thiện thông tin dữ liệu chính sách và Bản tin chính sách góp ý cho Dự thảo Định nghĩa Gỗ hợp pháp và Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ. *(Xem chi tiết ở sơ đồ 1 bên dưới).*

Hội thảo tham vấn Quốc gia góp ý Dự thảo

báo cáo phục vụ cho tiến trình VPA-FLEGT

(10/2014)

04

Hội thảo

bàn tròn

(6-8/2014)

01

Nghiên cứu

hành động

(khai thác gỗ trái phép)

(9-10/2014)

04

Tham vấn

cộng đồng

(9-10/2014)

Hoàn thiện thông tin dữ liệu chính sách

góp ý cho dự thảo TLAS & LD

(03/2015)

**Bản tin chính sách**

**TCLN, EU, VNGO-FLEGT**



***Sơ đồ 1:*** *Tiến trình tham vấn cộng đồng và hoàn thiện thông tin dữ liệu chính sách*

* + 1. ***Nghiên cứu hành động có sự tham gia về tác động của việc khai thác gỗ trái phép đối với sinh kế dài hạn của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại xã Hương Giang, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam (A.2.1)***

Dự án FLEGT đã phối hợp với chính quyền địa phương tại 02 xã thực hiện nghiên cứu hành động có sự tham gia về tác động của việc khai thác gỗ trái phép đối với sinh kế dài hạn của cộng đồng sống phụ thuộc rừng nhằm xem xét hệ thống quản lý nhà nước về khai thác gỗ và sự vận hành của hệ thống này tại xã Hương Giang và xã Sông Kôn. Qua đó, đánh giá thực trạng của hoạt động khai thác gỗ trái phép, xác định nguyên nhân về mặt quản lý nhà nước dẫn đến các hoạt động khai thác gỗ trái phép và xem xét, đánh giá những tác động của hoạt động khai thác gỗ trái phép đến sinh kế của người dân địa phương sống phụ thuộc vào rừng. Đây là cơ sở quan trọng để đưa ra kiến nghị chính sách, góp phần đề xuất các giải pháp hạn chế việc khai thác gỗ trái phép và giảm thiểu tác động đến sinh kế của người dân sống phụ thuộc vào rừng gắn với tiến trình VPA-FLEGT. Một số phát hiện trong quá trình nghiên cứu như sau:

***\* Hiện trạng việc khai thác gỗ trái phép vẫn còn phổ biến***

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tại các xã Hương Giang và Sông Kôn vẫn còn tình trạng khai thác, chế biến và sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ có nguồn gốc không hợp pháp. Thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, làm thuê và khai thác tài nguyên rừng. Phần lớn người dân không có nghề nghiệp ổn định, không có trình độ chuyên môn. Tại các địa phương này cũng thiếu các cơ sở, doanh nghiệp hỗ trợ việc làm cho người lao động địa phương. Do đó, người dân vẫn sống phụ thuộc vào hoạt động khai thác gỗ hoặc buôn bán gia công sản phẩm gỗ.

***\* Một số nguyên nhân dẫn đến hoạt động khai thác gỗ trái phép tại địa phương***

*- Về quản lý nhà nước:* Hiệu quả quản lý rừng tự nhiên tại một số địa phương đã được giao cho cộng đồng và hộ gia đình quản lý chưa cao. Bên cạnh đó, các chủ rừng chưa chú trọng đúng mức vai trò, trách nhiệm trong quản lý bảo vệ rừng tại địa phương; đồng thời, sự phối hợp giữa cơ quan, ban ngành và các bên liên quan trong công tác bảo vệ rừng chưa chặt chẽ.

*- Hạn chế của công tác tuyên truyền*: các hoạt động tuyên truyền, vận động và phổ biến thông tin pháp luật chưa được chú trọng đúng mức, không có sự lồng ghép với các dự án, chương trình lễ hội hay hoạt động của các ban ngành liên quan.

*- Công tác quản lý rừng dựa vào cộng đồng chưa hiệu quả*: Chưa có qui ước quản lý bảo vệ rừng và mức chi trả tiền công cho người dân bảo vệ rừng còn quá thấp nên không thực sự thu hút được đông đảo người dân tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng.

*- Hạn chế trong công tác thực thi pháp luật:* Các đơn vị quản lý còn thụ động trong việc nắm bắt, ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm. Công tác xử lý đối với các hành vi vi phạm Luật BV&PTR còn thiếu kiên quyết, chưa triệt để. Công tác giám sát, kiểm tra và đốc thúc sau khi có quyết định xử phạt thực hiện không đầy đủ các quy định của pháp luật.

***\* Tác động của hoạt động khai thác gỗ trái phép lên sinh kế người dân địa phương***

Khai thác gỗ trái phép làm hỏng đường giao thông, mất an ninh trật tự trong thôn xóm và đặc biệt là người dân địa phương mất đi nguồn tài nguyên rừng mà đáng ra họ được hưởng cho hoạt động quản lý bảo vệ rừng của mình. Việc khai thác gỗ là sinh kế chính của nhiều hộ gia đình người dân sống gần rừng và phụ thuộc vào sản phẩm rừng, vì vậy, việc cấm khai thác gỗ ảnh hưởng đến nhu cầu gỗ và sinh kế của họ. Điều này dẫn đến áp lực lên việc phải tìm ra phương án thay đổi sinh kế cho người dân địa phương từ các cơ quan chính quyền như phòng nông nghiệp, UBND xã, trung tâm khuyến nông, khuyến lâm.

Tóm lại, việc khai thác gỗ ảnh hưởng đến sinh kế của người dân các xã Sông Kôn và Hương Giang cả trước mắt và lâu dài, gây suy thoái môi trường rừng. Đời sống người dân khó khăn. Tuy nhiên, thực tế việc khai thác gỗ là sinh kế chính của nhiều hộ gia đình người dân sống gần rừng và phụ thuộc vào sản phẩm rừng. Việc nâng cao nhận thức của người dân, góp phần tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định, xóa đói, giảm nghèo và giảm áp lực của người dân sống phụ thuộc lên tài nguyên rừng. Ngoài ra, việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cộng đồng và các đơn vị chức năng và triển khai và thực hiện của hệ thống quản lý bảo vệ rừng cũng rất cấp thiết.

Dựa vào các kết quả nghiên cứu, dự án đã có các đề xuất, góp ý cụ thể cho TCLN về Dự thảo LD & TLAS và góp ý bổ sung chính sách về việc thực thi chính sách lâm nghiệp trong thực tế nhằm cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh đối với hộ gia đình sống phụ thuộc vào rừng, các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ.

* + 1. ***Thực hiện 04 hội thảo bàn tròn về chương trình FLEGT tại 04 huyện thuộc tỉnh triển khai dự án: A Lưới - Thừa Thiên Huế ngày 26/6/2014 (26 người), Minh Hóa - Quảng Bình ngày 29/7/2014 (28 người), Hướng Hóa - Quảng Trị ngày 5/8/2014 (28 người) và Tây Giang - Quảng Nam ngày 19/8/2014 (26 người).***

Hội thảo đã thu hút 108 đại biểu bao gồm 98 nam chiếm 90,7% và 10 nữ chiếm 9,3%, đến từ đại diện Chi cục Kiểm lâm, UBND các huyện, Ban Dân tộc, Chi cục Lâm nghiệp, cơ quan, phòng ban trên địa bàn các huyện, Tổ chức phi chính phủ địa phương, Nhóm hộ có chứng chỉ rừng FSC, Nhóm hộ trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng, DNCBG.

Mục tiêu của hội thảo nhằm cung cấp thông tin về tình hình thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản tại 04 tỉnh; Chia sẻ thông tin liên quan đến tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT và những lợi ích khi tham gia VPA-FLEGT; Thu thậpthông tin của các bên liên quan về FLEGT để cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách phục vụ cho tiến trình đàm phán và thực hiện VPA-FLEGT.

Nội dung của các Hội thảo tập trung về các chủ đề liên quan đến FLEGT; Thông tin giới thiệu về Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung; Tình hình thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản tại 04 tỉnh triển khai dự án; Nội dung tiến trình đàm phán Hiệp định VPA-FLEGT giữa EU – VN; Quy chế gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp; Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS); Cơ hội và thách thức của các nhà quản lý, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT. Ngoài ra, Hội thảo đã tiến hành thảo luận nhóm theo từng chủ đề và áp dụng cho từng nhóm đối tượng khác nhau nhằm thu thập các thông tin góp ý cho TCLN về LD & TLAS.

Thông qua Hội thảo, dự án đã tổng hợp được một số thông tin về những khó khăn thách thức của các nhóm đối tượng khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT như sau:

***\* Đối với các nhóm hộ trồng rừng***

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số cộng đồng, người dân trồng rừng vẫn chưa được cấp;

- Việc trồng rừng tại các địa phương chủ yếu ở các hộ gia đình nên quy mô vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ;

- Người dân trồng rừng không quan tâm đến tính hợp pháp của gỗ nên không nắm được các hồ sơ, thủ tục khi khai thác để bán gỗ;

- Việc mua bán hầu như giao cho các tư thương hoặc doanh nghiệp chế biến để hoàn thiện các hồ sơ thủ tục. Do vậy, giữa người dân trồng rừng không có hồ sơ lưu lại để chứng minh nguồn gốc gỗ;

- Diện tích rừng của các nhóm còn manh mún, không tập trung, ranh giới không rõ ràng nên khó khăn trong việc thu mua và vận chuyển.

- Kinh tế của các hộ trồng rừng chưa cao nên dẫn đến rừng trồng bị khai thác non, phục vụ cho sản xuất dăm giấy;

- Một số địa phương còn thiếu quy hoạch đường giao thông nên gây khó khăn cho việc vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm gỗ đầu ra;

- Người dân địa phương đang trồng rừng thiếu định hướng, nguồn giống trôi nổi, cách thức trồng, thu hoạch không đạt yêu cầu về chất lượng.

***\* Đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ:***

Trên địa bàn các huyện không có doanh nghiệp chế biến gỗ lớn mà chỉ có các cơ sở chế biến quy mô hộ gia đình. Hầu hết, các cơ sở chế biến gỗ quy mô nhỏ, cơ sở gia công chế biến hàng mộc gia dụng tại địa phương không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Để có được hồ sơ thủ tục hợp pháp theo yêu cầu của FLEGT rất phức tạp và sẽ mất nhiều thời gian cho hoạt động vận chuyển và lưu thông từ nơi khai thác đến nhà máy. Nguồn nguyên liệu cho các hoạt động chế biến gỗ cưa xẻ ít và không đạt yêu cầu về chất lượng. Gỗ được mua chủ yếu từ người dân nên hầu như không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp.

***\* Đối với các tổ chức xã hội:***

Tại địa phương các tổ chức xã hội thường gặp một số khó khăn trong việc hỗ trợ cộng đồng tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT như: Công tác tuyên truyền vận động còn nhiều khó khăn, kiến thức liên quan đến FLEGT là hoàn toàn mới không chỉ với cộng đồng mà còn cả các tổ chức xã hội ở địa phương; Lực lượng tuyên truyền tương đối mỏng, thiếu các nguồn kinh phí tổ chức.. Bên cạnh đó, một số người dân có trình độ dân trí chưa cao nên khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động người dân hiểu được về FLEGT.

***\* Đối với cơ quan liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp:***

Tại một số địa phương, lực lượng Kiểm lâm tương đổi ít nhưng diện tích quản lý thì rất rộng nên khó khăn trong việc tuần tra kiểm soát các hoạt động trồng và khai thác của cộng đồng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ Kiểm lâm chưa cao dẫn đến việc đưa thông tin hướng dẫn cho cộng đồng hoàn thiện các thủ tục chứng minh nguồn gốc gỗ còn thiếu sót.

Từ đó, các đề xuất, kiến nghị gửi đến các nhà hoạch định chính sách nhằm góp phần hỗ trợ cộng đồng, người dân địa phương, doanh nghiệp thực hiện tốt hơn Hiệp định VPA-FLEGT bao gồm:

***\* Đối với nhóm hộ trồng rừng:***

Các cơ quan chính quyền liên quan cần hỗ trợ cho người dân trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chọn lựa các mô hình thí điểm đã thực hiện tốt về trồng rừng có chứng chỉ như FSC để người dân học tập và làm theo; Tổ chức nhiều lớp tập huấn, truyền thông về việc xác minh nguồn gốc gỗ hợp pháp để người dân nắm bắt được thông tin về tiến trình cũng như các thủ tục cần thiết; Hỗ trợ nguồn giống, quy hoạch đường giao thông phục vụ cho trồng rừng và khai thác rừng; Định hướng cho người dân về những lợi ích thiết thực khi tham gia tiến trình cũng như hỗ trợ sinh kế cho các hộ trồng rừng nhằm tăng thu nhập và tránh tác động xấu đến tài nguyên rừng.

***\* Đối với các cơ sở chế biến gỗ:***

Chính quyền địa phương cần quan tâm và hỗ trợ cơ sở chế biến gỗ, gia công hàng mộc gia dụng có giấy phép đăng ký kinh doanh; Hỗ trợ cho các cơ sở chế biến trong việc hoàn thiện các thủ tục liên quan đến mua bán gỗ và các sản phẩm gỗ; Tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao năng lực cho cơ sở chế biến về các chứng từ liên quan trong kinh doanh gỗ; Cần có sự liên kết phối hợp giữa các bên gồm hộ trồng rừng, doanh nghiệp, chính quyền địa phương để đảm bảo các thủ tục chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ tại các địa phương.

***\* Đối với các tổ chức xã hội:***

Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cộng đồng cũng như các cơ sở tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT, cần tiến hành tổ chức nhiều cuộc họp thôn thường xuyên, định kỳ với các nội dung chọn lọc và làm cho người dân dễ hiểu; Tổ chức tập huấn theo phương pháp bắt tay chỉ việc dưới sự hỗ trợ của các cơ quan ngành lâm nghiệp và chính quyền địa phương; Phương pháp tuyên truyền phải trực quan sinh động (bằng hình ảnh cho dễ hiểu); Lựa chọn những mô hình điểm trên địa bàn hoặc khu vực để cho người dân tham quan học tập; Cần quan tâm và khuyến khích các đối tượng nữ tham gia vào các hoạt động liên quan đến FLEGT tại địa phương.

***\* Đối với cơ quan liên quan đến ngành Lâm nghiệp:***

Các cơ quan quản lý cần có những kiến thức nhất định về tiến trình để làm cầu nối hướng dẫn cho cộng đồng, người dân thực hiện tốt; Cần thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc các doanh nghiệp mới có thể làm tốt tiến trình này; Cần có các chương trình truyền thông dài hạn, thiết kế quy mô và có nhiều bên tham gia. Nên có các bài viết thể hiện sự quan tâm, lợi ích của tiến trình. Các cơ quan, ban ngành liên quan cần quan tâm đến quyền lợi và cơ chế hưởng lợi gắn liền với công việc của cán bộ; Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các bên đặc biệt là các cơ quan trong lĩnh vực Lâm nghiệp liên quan đến tiến trình VPA-FLEGT vì chính nhóm đối tượng này sẽ thực hiện giám sát trực tiếp tại cộng đồng.

Những đề xuất, kiến nghị của các bên liên quan tại Hội thảo được tổng hợp, hoàn thiện, bổ sung và góp ý vào các dự thảo LD& TLAS thông qua Bản tin Chính sách để gửi đến TCLN làm cơ sở cho việc đàm phán và thực hiện Hiệp định VPA-FLEGT.

* + 1. ***Thực hiện 04 hội thảo tham vấn cộng đồng thu thập thông tin phục vụ cho tiến trình đàm phán và thực thi hiệp định VPA-FLEGT tại 04 huyện thuộc 04 tỉnh triển khai dự án: Nam Đông - Thừa Thiên Huế ngày 17/9/2014 (37 người), Hướng Hóa - Quảng Trị ngày 26-27/9/2014 (39 người), Lệ Thủy - Quảng Bình ngày 30/9/2014 (44 người), Đông Giang - Quảng Nam ngày 2-3/10/2014 (38 người) (A.2.3)***

Hoạt động tham vấn cộng đồng đã được tiến hành tại 04 xã, gồm: Xã Hương Giang, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình và xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Trong tổng số 158 người tham gia, có 85% là nam và 15% là nữ đến từ các cơ quan chính quyền địa phương cấp huyện,cấp xã, cơ quan quản lý Lâm nghiệp, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, các nhóm hộ trồng rừng, các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ.

Mục tiêu của hội thảo tham vấn nhằm cung cấp thông tin liên quan đến tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT và những lợi ích khi tham gia VPA-FLEGT; Tạo ra tiếng nói chung giữa chính quyền địa phương, cộng đồng, người dân sống phụ thuộc vào rừng, các cơ sở chế biến gỗ để ghi nhận và tìm hướng giải quyết những khó khăn vướng mắc trong việc làm hồ sơ, thủ tục chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp (LD); Thu thập thông tin từ cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, cơ sở chế biến gỗ và các cơ quan chính quyền địa phương nhằm cung cấp thông tin cho TCLN hoàn thiện hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS).

Tiến trình tham vấn cộng đồng sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp để thu thập thông tin định tính và định lượng. Trong đó, các công cụ được sử dụng chủ yếu là: tổng quan tài liệu thứ cấp, làm việc các bên liên quan, phỏng vấn những người quan trọng và phỏng vấn hộ gia đình đại diện, quan sát thực tế, tổ chức hội thảo tham vấn cộng đồng và các bên liên quan. Sơ đồ về tiến trình tham vấn cộng đồng được thể hiện ở sơ đồ 2.

***Sơ đồ 2:*** *Tiến trình, nội dung và phương pháp tiến hành tham vấn cộng đồng*

- Thảo luận nhóm

- Tổng quan tài liệu

- Phát triển các công cụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa tài liệu thứ cấp

**Tiến trình**

**Nội dung**

**Phương pháp**

- Xã Hương Giáng

- Huyện Nam Đông

- Xã Hướng Tân

- Huyện Hướng Hóa

- Xã Sen Thủy

- Huyện Lệ Thủy

- Xã Sông Kôn

- Huyện Đông Giang

- Chia sẻ nội dung nghiên cứu

- Ghi nhận ý kiến phản hồi

- Thu thập thông tin thứ cấp

- Họp các bên liên quan cấp xã

- Thu thập thông tin thực tế về thực trạng của các hộ trông rừng, chế biến gỗ và doanh nghiệp

- Phỏng vấn người quan trọng

- Phỏng vấn hộ gia đình

- Cung cấp thông tin về VPA-FLEGT

- Chia sẻ kết quả phát hiện

- Ghi nhận phản hồi

- Hội thảo tham vấn cấp xã

- Hội thảo tham vấn cấp huyện

Theo kết quả đánh giá và thảo luận, tiến trình VPA-FLEGT có những tác động cụ thể và rõ rệt đối với người dân địa phương, đặc biệt là các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất gỗ nhỏ. Một số thực trạng về hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ được tổng hợp, cụ thể:

***\* Đối với nhóm cộng đồng trồng rừng:***

## Hiện tại, có khoảng 70% số hộ gia đình ở các địa phương nghiên cứu có diện tích đất trồng rừng, với mức trung bình 1-3 ha/hộ, còn lại không có đất đai. Trong đó, 50% số hộ gia đình có đất rừng đã có “sổ đỏ” và các giấy tờ chứng nhận sử dụng đất. Tỷ lệ đã có giấy tờ thủ tục ở các khu vực Nam Đông (95%), Hướng Hoá (85%) Lệ Thuỷ (40%), và Đông Giang (0%). Người dân *không có thói quen lưu bất kỳ loại giấy tờ gì liên quan* đến hoạt động sản xuất, kinh doanh rừng trồng của mình, kể cả giấy tờ nộp thuế. Các hộ gia đình chủ yếu sử dụng lực lượng lao động trong gia đình. Người dân phát triển trồng rừng tự phát nên hầu như không có quy hoạch, thiết kế hệ thống đường giao thông. Hầu hết người dân vẫn bán trực tiếp cho thương lái theo hình thức khoán theo ha và để thương lái làm tất cả các thủ tục liên quan.

## ***\* Đối với nhóm cơ sở/hộ chế biến gỗ:***

Khó khăn lớn nhất của các hộ chế biến là nguồn gỗ hợp pháp để đưa vào chế biến, đặc biệt là gỗ từ rừng tự nhiên. Hầu hết các hộ đều sử dụng nguồn gỗ mua của người dân ở trong địa phương và không có bất cứ giấy tờ chứng nhận nguồn gốc gỗ. Gỗ rừng trồng đang bị khai thác non để bán làm nguyên liệu giấy hoặc ván dăm. Các địa phương vẫn chưa có định hướng và đầu tư cụ thể cho việc sản xuất gỗ xẻ, gỗ ván. Cây trồng phân tán được khai thác nhỏ lẻ, manh mún do đó việc cung cấp hồ sơ thủ tục (bảng kê sản phẩm) rất khó khăn, rất khó xác minh cụ thể nguồn gốc sản phẩm.

Do đó, nhiều cơ sở chế biến thiếu hụt nguồn nguyên liệu để đưa vào sản xuất, chế biến. Đồng thời, do sản xuất quy mô nhỏ nên các hộ không có khả năng tiếp cận nguồn vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất và đầu tư công nghệ mới. Phần lớn các cơ sở chế biến gỗ này hiện không có giấy phép kinh doanh. Mặt khác, nhiều hộ tránh làm việc này để tránh nộp thuế và thực hiện các quy định liên quan thủ tục hoạt động. Ngoài ra, mức thuế chưa có sự phân cấp cụ thể cho từng quy mô sản xuất nên đã không tạo động lực và tính tự nguyện của hộ trong đăng ký giấy phép kinh doanh. Các cơ sở chế biến gỗ thiếu các văn bản như: bảo vệ môi trường, quy chế phòng chống cháy nổ, an toàn lao động,…

Thị trường đầu ra của sản phẩm ít, không ổn định và phụ thuộc lớn vào nhu cầu đóng sản phẩm gia dụng của hộ gia đình trong địa phương, không có các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng lớn. Đặc biệt sản phẩm khó vận chuyển và tiêu thụ ở thị trường ngoài địa phương do *gỗ không có giấy tờ hợp pháp*. Quy định về thuế, đặc biệt là thuế giá trị gia tăng hiện tại theo mức bình quân chung mà không có sự phân cấp giữa xưởng chế biến lớn và nhỏ nên những hộ chế biến nhỏ khó đáp ứng yêu cầu về nộp thuế. Nhiều hộ né tránh việc đăng ký giấy phép kinh doanh.

***\* Đối với doanh nghiệp chế biến gỗ:***

Hầu hết các hồ sơ thủ tục liên quan đến hồ sơ gỗ hợp pháp được các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ và tuân thủ theo các quy định. Tuy nhiên, khó khăn và tồn tại lớn nhất mà các doanh nghiệp đang gặp phải là vấn đề tính ổn định của lao động. Lao động hoạt động theo mùa vụ và thiếu tính chuyên nghiệp. Mặt khác, người lao động cũng sẽ chịu nhiều thiệt thòi về các chế độ liên quan như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tai nạn.

Quá trình tham vấn đã cho thấy người dân địa phương và cơ sở chế biến gỗ nhỏ chính là đối tượng sẽ chịu nhiều ảnh hưởng và tác động khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT. Do đó, sẽ cần nhiều hoạt động hỗ trợ, đặc biệt là cải thiện sinh kế cho các cộng đồng, hộ gia đình sống phụ thuộc vào rừng liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ hoàn thiện hồ sơ thủ tục chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp, đảm bảo quyền lợi cho công nhân lao động có dầy đủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và an toàn lao động đáp ứng yêu cầu của VPA-FLEGT.

Kết quả của các hội thảo tham vấn cộng đồng được tổng hợp và hoàn thiện nhằm góp ý cho TCLN về Dự thảo LD & TLAS và các chính sách, thực thi chính sách lâm nghiệp nhằm cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh đối với các nhóm đối tượng hưởng lợi.

* + 1. ***Hội thảo tham vấn cấp quốc gia góp ý dự thảo báo cáo phục vụ tiến trình đàm phán VPA-FLEGT tại Thành phố Đà Nẵng với 37 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 27/10/2014 (A.2.4)***

Tiếp theo các hoạt động hội thảo bàn tròn, nghiên cứu hành động và tham vấn cộng đồng dự án tổ chức hội thảo tham vấn cấp quốc gia nhằm thu thập ý kiến của các đại biểu đến từ các cơ quan liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, các tổ chức XHDS, TCCĐ, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, DNCBG, chính quyền địa phương tại 04 tỉnh triển khai dự án để điều chỉnh, bổ sung góp ý thông tin cho nội dung dự thảo báo cáo và thống nhất các vấn đề và nội dung cần cung cấp cho TCLN.

Phương pháp làm việc có sự tham gia đã được áp dụng chủ yếu trong suốt quá trình tổ chức Hội thảo tham vấn. Các đại biểu tham dự hội thảo đã được nghe một số báo cáo theo từng chủ đề liên quan đến vấn đề sử dụng đất, hoạt động sản xuất của cơ sở chế biến gỗ, tình hình khai thác gỗ trái phép tại các địa phương và các giải pháp định hướng; tác động của VPA-FLEGT đến sinh kế của hộ gia đình và các giải pháp và đưa ra kiến nghị nhằm tăng khả năng đáp ứng VPA-FLEGT. Sau mỗi chủ đề được trình bày tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận nhóm. Thông qua các cuộc thảo luận, nhóm tư vấn đã tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp của các bên liên quan và các đại biểu nhằm sửa đổi, điều chỉnh cho các dự thảo báo cáo được hoàn thiện hơn, đặc biệt các góp ý liên quan đến dự thảo phục vụ cho tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

Một số đề xuất trong báo cáo nghiên cứu hành động và tham vấn cộng đồng được tổng hợp như sau:

*Đối với nhóm quản lý bảo vệ rừng:* Khai thác gỗ rừng tự nhiên cần có chính sách cụ thể; Tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật;

*Đối với nhóm trồng rừng*: Bổ sung vai trò của xã trong việc chứng nhận đất hợp pháp thông qua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cấp sổ đỏ cho người dân địa phương đặc biệt vùng sâu vùng xa; Có chính sách khuyến khích phát triển rừng trồng theo hướng gỗ gia dụng, Đánh giá hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp để có các điều chỉnh, đảm bảo người dân có đất sản xuất.

*Đối với cơ sở chế biến gỗ nhỏ*: Quy định về hoạt động cho các hộ chế biến nhỏ (Lộ trình cam kết môi trường, an toàn cháy nổ…); Quy định thực hiện đối với người lao động, bảo hiểm; Cần liên kết giữa hộ trồng rừng, doanh nghiệp chế biến và hộ chế biến quy mô nhỏ.

*Đối với doanh nghiệp chế biến gỗ:* Có quy định và giám sát chặt chẽ an toàn lao động, các chế độ liên quan đến hợp đồng, bảo hiểm lao động, bảo hiểm tai nạn, xây dựng chính sách chế độ bảo hiểm theo đặc thù lao động liên kết thị trường giữa các doanh nghiệp chế biến và doanh nghiệp xuất khẩu, hỗ trợ của các doanh nghiệp với các hộ chế biến nhỏ.

Các đề xuất cũng như góp ý của các đại biểu tham dự được tổng hợp, điều chỉnh và bổ sung, hoàn thiện các báo cáo nghiên cứu hành động và tham vấn cộng đồng. Trên cơ sở đó, thông qua bản tin chính sách các đề xuất kiến nghị đã được gửi đến TCLN phục vụ cho tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

* + 1. ***Hoàn thiện thông tin dữ liệu chính sách cho bản thảo về tiến trình đàm phán EU-VN VPA-FLEGT (A.2.5)***

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, dự án có những góp ý nhằm đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp bổ sung, hoàn thiện hệ thống LD & TLAS cụ thể:

Những góp ý về LD & TLAS bao gồm: Cập nhật số điều, khoản của luật đất đai mới; Bổ sung việc tham vấn người dân địa phương về báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án khai thác rừng và quy định nhằm ngăn chặn việc sử dụng gỗ không hợp pháp vào chế biến; Bổ sung các quy định liên quan đến an toàn lao động và tăng cường hoạt động giám sát các đơn vị sản xuất lâm nghiệp trong việc thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cũng như tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện “Bảng kê lâm sản” đối với gỗ có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng; Bổ sung vai trò của các tổ chức XHDS và TCCĐ trong hoạt động giám sát, đánh giá trong tiến trình VPA-FLEGT cũng như đảm bảo có sự tham gia của nhiều bên liên quan vào tiến trình VPA-FLEGT.

Về góp ý cho chính sách và thực thi chính sách lâm nghiệp liên quan, những vấn đề đối với cộng đồng người dân sống phụ thuộc vào rừng được đề xuất như: Cần hoàn thiện và bổ sung hệ thống giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bổ sung vai trò của UBND cấp xã trong việc chứng nhận đất hợp pháp; Xây dựng các giải pháp về sinh kế để nâng cao đời sống người dân địa phương.

Đối với các cơ sở chế biến gỗ: Khuyến khích các hộ tự nguyện thực hiện quy định về hoạt động của cơ sở xản xuất; Xây dựng hệ thống liên kết thị trường cung ứng gỗ với các doanh nghiệp chế biến gỗ thành khí, gỗ chi tiết; Cải thiện và nâng cao thị hiếu sử dụng gỗ rừng trồng. Riêng đối với doanh nghiệp chế biến gỗ lớn, cần được nâng cao ý thức về trách nhiệm và quyền lợi của người lao động trong đó cần lưu ý các quyền lợi về Bảo hiểm xã hội, y tế và an toàn lao động.

Bản tin chính sách đã được hoàn thiện và gửi đến TCLN và Mạng lưới VNGO-FLEGT làm cơ sở cho việc điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong Dự thảo LD & TLAS cũng như việc thực thi chính sách liên quan đến lâm nghiệp đáp ứng yêu cầu của tiến trình VPA-FLEGT.

### Kết quả A3. Tổ chức XHDS và TCCĐ được nâng cao nhận thức và kỹ năng tham gia vào hoạch định chính sách liên quan đến quản trị rừng và thương mại lâm sản.

* + 1. ***Tập huấn kỹ năng vận động chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT tại Thành phố Đà Nẵng với 31 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 05-06/02/2015 (A.3.1)***

Tham dự khóa tập huấn với 31 học viên (18 nam chiếm tỷ lệ 58% và 13 nữ chiếm 42%) đến từ các tổ chức XHDS, thành viên Mạng lưới VNGO-FLEGT và 06 nhóm cộng đồng chủ chốt thuộc mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại 04 tỉnh triển khai dự án. Mục tiêu của khóa tập huấn nhằm cung cấp cho các học viên những thông tin về các chính sách, qui định pháp luật của nhà nước liên quan đến VPA-FLEGT; Giúp học viên hiểu được ý nghĩa và nhận thức được tầm quan trọng của vận động chính sách trong tiến trình đàm phán VPA-FLEGT cũng như nắm vững các phương pháp vận động chính sách và thực hành các kỹ năng liên quan trong vận động chính sách.

Nội dung của khóa tập huấn chủ yếu tập trung về các vấn đề Tổng quan về vận động chính sách (Khái niệm về chính sách, mục đích, ý nghĩa của vận động chính sách các chính sách và quy định liên quan đến tiến trình VPA-FLEGT); Nội dung tiến trình vận động chính sách (xác định và phân tích vấn đề, thiết lập mục tiêu vận động, phân tích các bên liên quan, xây dựng thông điệp vận động, lập kế hoạch hành động, tổ chức thực hiện vận động chính sách); Nội dung về phương pháp và kỹ năng vận động chính sách (cách tiếp cận vận động chính sách, kỹ năng lắng nghe, lựa chọn chiến thuật vận động phù hợp, làm việc với truyền thông, kỹ năng đàm phán).

Kết quả phiếu đánh giá khóa tập huấn (28/31 phiếu đánh giá) cho thấy, với mức độ đánh giá chung của học viên về các vấn đề liên quan đến khóa tập huấn lần lượt là Rất tốt (39,29%) và Tốt (60,71%). *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.5).*

Phân tích các bên liên quan là một nội dung quan trọng trong vận động chính sách, thông qua khóa tập huấn, các học viên tiến hành thảo luận nhóm và sử dụng Biểu đồ Chapathi để phân tích các bên liên quan nhằm xác định các rào cản/trở ngại trong hoạt động truyền thông giữa tổ chức vận động chính sách và các bên liên quan với tổ chức. Kết quả thực hiện cho thấy, các rào cản/trở ngại giữa hai bên được các học viên xác định rõ ràng và liệt kê các bên liên quan mà tổ chức vận động muốn xây dựng các mối quan hệ trong vận động chính sách. Sau khi liệt kê các bên liên quan các học viên lần lượt xác định quyền hạn/vai trò cũng như mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với tổ chức vận động. Từ đó học viên đã đưa ra những chiến lược cụ thể để thực hiện có hiệu quả các hoạt động liên quan đến vận động chính sách của các tổ chức hợp lý và hiệu quả.

Thông qua khóa tập huấn cho thấy, các học viên được nâng cao kiến thức, thông tin về các chính sách, qui định pháp luật của nhà nước liên quan đến VPA-FLEGT, qua đó, học viên cũng nắm vững phương pháp vận động chính sách và thực hành được các kỹ năng liên quan trong vận đông chính sách như: kỹ năng lắng nge, kỹ năng làm việc với các bên liên quan, kỹ năng đàm phán. Để giúp học viên nâng cao kiến thức về một số bài học kinh nghiệm về vận động chính sách, Bà Vũ Thị Bích Hợp – Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn Bền vững, Trưởng ban điều hành Mạng lưới VNGO-FLEGT đã chia sẻ kinh nghiệm của Tổ chức phi chính phủ (NGOs) về vận động chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT thông qua các khuyến nghị, góp ý giúp cho việc điều chỉnh các phụ lục trong dự thảo LD và TLAS. Một số kinh nghiệm về vận động chính sách đã giúp học viên hiểu được ý nghĩa và nhận thức được tầm quan trọng của vận động chính sách trong tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

* + 1. ***Tập huấn kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi (BCC) về FLEGT tại Thành phố Đà Nẵng với 36 người tham gia trong thời gian hai ngày bắt đầu từ ngày 21-22/11/2014 (A.3.2.)***

Khóa tập huấn có sự tham gia của 36 học viên (25 nam chiếm 69,4% và 11 nữ chiếm 30,6%) đến từ các tổ chức xã hội dân sự, các thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT và cán bộ kiểm lâm trên địa bàn 04 tỉnh triển khai dự án. Mục tiêu của khóa tập huấn nhằm trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng truyền thông cộng đồng để sau khóa tập huấn, các học viên có cơ hội vận dụng những kiến thức và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT để thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ thông qua hoạt động giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT tại cộng đồng địa phương

Nội dung cơ bản liên quan đến Kiến thức cơ bản về VPA-FLEGT; Những vấn đề cơ bản về truyền thông cộng đồng; Các kỹ năng truyền thông cơ bản; Phương pháp thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các chương trình truyền thông giáo dục; Giới thiệu các hoạt động truyền thông, giáo dục đã, đang và sẽ triển khai, kinh nghiệm tổ chức và những mặt tích cực và hạn chế của những hoạt động này và Xây dựng chương trình truyền thông về FLEGT tại địa phương và đặc biệt được Bà Tô Kim Liên - Giám đốc Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) chia sẻ một số kinh nghiệm truyền thông về chương trình hành động FLEGT triển khai trong thời gian qua.

Kết quả đánh giá khóa tập huấn cho thấy, theo đánh giá của các học viên, các nội dung tập huấn rất thiết thực và phù hợp nhu cầu, mong đợi của học viên, do đó các học viên đã nắm vững các nội dung tập huấn với mức độ đánh giá chung về khóa tập huấn tương ứng là rất tốt (37,9%) và tốt (63,1%). *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.6).*

Thông qua khóa tập huấn, học viên đã nắm vững các kiến thức cơ bản trong giáo dục truyền thông về FLEGT, kỹ năng truyền thông, học viên sẽ tự tin hơn, hiểu biết và có động lực để có thể triển khai tại địa phương. Mặt khác, học viên tham dự khóa tập huấn đã cùng xây dựng được kế hoạch, nội dung, chương trình kịch bản để tổ chức các hoạt động truyền thông cho phù hợp với từng đối tượng. Thiết kế các trò chơi, đưa ra những thông điệp hay và sát với tình hình địa phương, phương pháp tập huấn năng động và phù hợp đã góp phần quyết định thành công của khóa tập huấn, thúc đẩy sự tham gia của học viên tham gia. Thông qua các hoạt động trò chơi, giải quyết tình huống, các học viên đã thực hành một số kỹ năng truyền thông nhằm hiểu rõ các yêu cầu cơ bản của một cán bộ truyền thông làm việc tại cộng đồng, đồng thời học viên cũng được hướng dẫn phương pháp thiết kế, lập kế hoạch tổ chức các chương trình truyền thông giáo dục và xây dựng chương trình truyền thông về FLEGT.

Sau khóa tập huấn, các học viên có cơ hội vận dụng những kiến thức và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT để thiết kế kịch bản chương trình truyền thông và thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ thông qua hoạt động giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT tại cộng đồng địa phương. Quan trọng hơn nữa là qua khóa tập huấn đã tạo điều kiện để các thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT có cơ hội thảo luận, chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm và kết nối các tổ chức nhằm tạo ra một mạng lưới truyền thông rộng khắp ở nhiều địa phương để thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thông, tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến FLEGT tại địa phương và hỗ trợ, phối hợp để thực hiện hiệu quả công tác truyền thông trong thời gian tới.

### Kết quả A4. Xác minh nguồn gốc gỗ được thực hiện; việc khai thác và trồng rừng tôn trọng luật thương mại gỗ theo VPA-FLEGT.

* + 1. ***Chương trình truyền thông thay đổi hành vi về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT (A.4.2)***

Chương trình truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT đã thu hút được sự tham gia của 117 lượt người tham dự (100 nam, 17 nữ) đến từ các cơ quan phòng ban, cơ quan kiểm lâm, chính quyền địa phương, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ được thực hiện tại các huyện miền núi của 04 tỉnh triển khai dự án, bao gồm: A Lưới (Thừa Thiên Huế) ngày 07/01/2015 với 34 người tham dự; Hướng Hóa (Quảng Trị) ngày 31/01/2015 với 28 người tham dự; Minh Hóa (Quảng Bình) ngày 02/02/2015 với 29 người tham dự và Tây Giang (Quảng Nam) ngày 10/02/2015 với 26 người tham dự.

Chương trình truyền thông được triển khai với nhiều hoạt động truyền thông tổng hợp và mang tính giáo dục nâng cao nhận thức về VPA-FLEGT cho cộng đồng địa phương như: Triển lãm ảnh nghệ thuật: rừng và sinh kế của người dân địa phương, Poster và hình ảnh về công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, gỗ hợp pháp, gỗ bất hợp pháp, trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình liên quan đến chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp, giới thiệu về Hiệp định VPA-FLEGT và những lợi ích khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT. Chiếu phim về chương trình hành động FLEGT và Hiệp định đối tác tự nguyện VPA về các quốc gia đã ký kết hiệp định và đang triển khai hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ và sự tham gia của các bên liên quan và vai trò của các tổ chức XHDS trong tiến trình VPA; Thi vẽ tranh về hậu quả của việc khai thác gỗ trái phép và hướng đến phương thức kinh doanh, sử dụng gỗ và các sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Thi đố vui về công tác quản lý bảo vệ rừng của các nhóm cộng đồng. Những phương pháp truyền thông mới thông qua các hoạt động, trò chơi… đã giúp người dân hiểu sâu thêm vấn đề và nhớ lâu hơn về FLEGT.

Chương trình truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT là hoạt động rất hữu ích đã giúp các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ trong việc nâng cao nhận thức về các vấn đề về FLEGT, sử dụng gỗ hợp pháp, hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ, ngăn chặn việc khai thác, buôn bán gỗ bất hợp pháp và thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đặc biệt, các chương trình thay đổi hành vi về FLEGT đã được triển khai tại 04 tỉnh triển khai dự án nhằm giúp các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ hiểu rõ hơn về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT cũng như những lợi ích, khó khăn khi tham gia vào tiến trình đàm phán VPA-FLEGT; tác động của dự án trong việc cải thiện sinh kế cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và giảm tình trạng khai thác gỗ trái phép, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý rừng tại các địa phương.

Thông qua nhiều hình thức truyền thông, các thông tin, kiến thức cơ bản về Chương trình hành động FLEGT, tiến trình đàm phán hiệp định đối tác tự nguyện (VPA), các qui định về gỗ hợp pháp thực sự phù hợp với cách tiếp cận của người dân, cộng đồng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi đã giúp họ nâng cao nhận thức về công tác trồng rừng và các vấn đề liên quan đến sản phẩm gỗ rừng trồng. Bên cạnh đó, những người tham gia tích cực sôi nổi chính là nguồn nhân lực quan trọng để truyền thông, tuyên truyền về FLEGT tại thôn, bản. Một số người có thể chọn để đào tạo tiếp trở thành tuyên truyền viên cơ sở về FLEGT. Từ những kiến thức được học và thực hành, họ sẽ trở về địa phương và tiếp tục tuyên truyền đến cộng đồng và người dân địa phương nhằm thực hiện tốt các hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại cộng đồng.

### Kết quả A5. Mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng hướng theo VPA-FLEGT được tư liệu hóa và chia sẻ.

* + 1. ***Xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng tại thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (A.5.1)***

Theo kế hoạch hoạt động, Dự án FLEGT đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Bắc và Hạt Kiểm lâm huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng thí điểm mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả tại thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***\* Lựa chọn mô hình và triển khai hoạt động***

Sau khi gặp các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương và dựa trên với các tiêu chí chọn lựa mô hình mà dự án đã xây dựng. Nhóm tư vấn nhận thấy thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, A Lưới đáp ứng được các điều kiện để được chọn làm mô hình thí điểm với các tiêu chí sau:

- Địa phương có diện tích rừng được giao có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 158,5 ha để triển khai các hoạt động.

- Xã Hồng Bắc với 99% người dân tộc Paco sinh sống. Hầu hết người dân có sinh kế từ nông lâm nghiệp với mức thu nhập bình quân đầu người 12.5 triệu đồng/năm trong đó có 20 hộ nghèo và cận nghèo.

- Thôn có hai tổ quản lý bảo vệ rừng với tổng số người là 35 hộ đăng ký tham gia. (Trong đó, nhóm cộng đồng do ông Lê Văn Bức làm trưởng nhóm có 22 hộ tham gia quản lý 97.7ha và nhóm cộng đồng do ông Lê Văn Biêng làm trưởng nhóm có 13 hộ tham gia quản lý 60.8ha).

- Các thành viên trong nhóm cộng đồng đã tham gia tích cực trong công tác quản lý và bảo vệ rừng.

- Là địa phương nhận được sự quan tâm của chính quyền huyện, xã ưu tiên tiến hành các các hoạt động hỗ trợ.

Một số kết quả được thực hiện trong năm thứ nhất như sau:

### *\* Xây dựng quy ước, quy chế quản lý bảo vệ rừng*

Với sự hỗ trợ của các bên liên quan, dự án đã tổ chức 3 cuộc họp với Hạt Kiểm lâm huyện A Lưới, UBND xã Hồng Bắc và các hộ dân tham gia quản lý bảo vệ rừng thôn Tân Hối nhằm lấy ý kiến xây dựng Quy ước, Quy chế quỹ QLBVR. Sau khi xây dựng và thông qua bản thảo trước cộng đồng quy ước quản lý bảo vệ rừng đã được phê duyệt theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 12/03/2015 của UBND huyện A Lưới.

### *\* Xây dựng Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng 5 năm và hàng năm*

Với sự hỗ trợ của các cơ quan, chính quyền địa phương, nhóm quản lý và bảo vệ rừng đã tiến hành xây dựng kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm và hàng năm cho nhóm cộng đồng. Kế hoạch này đã được phê duyệt theo quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 9/3/2015 của UBND xã Hồng Bắc, huyện A Lưới.

Sau các cuộc họp lấy ý kiến và thông qua bản kế hoạch cộng đồng thôn Tân Hối đã tiến hành xây dựng, thống nhất và phân bổ các hoạt động theo thời gian. Bao gồm:

*Hoạt động tuần tra bảo vệ rừng*: Hoạt động tuần tra, kiểm tra đồng thời phát dọn vệ sinh rừng và chăm sóc rừng được tiến hành liên tục tại các tháng trong năm và xuyên suốt trong kế hoạch 5 năm. Các hoạt động trang cấp dụng cụ và tham gia tập huấn nâng cao năng lực trong tuần tra bảo vệ rừng được thực hiện vào tháng 4 năm 2015. Hàng năm sẽ rà soát và mua bổ sung dụng cụ vào đầu năm mới.

*Hoạt động khoanh nuôi xúc tiến tái sinh:* được thống nhất thực hiện hai hoạt động chính là: Luỗng phát dây leo bụi rậm và chăm sóc cây con tái sinh. Hoạt động này được tiến hành trên toàn diện tích và liên tục tại tất cả các tháng trong 5 năm.

*Hoạt động trồng làm giàu rừng*: Được tiến hành định kỳ bằng việc trồng thêm các loài cây bản địa như Mây, Sến, Chò, Dẻ nhằm tăng mật độ cây gỗ trong khu vực bảo vệ. Bên cạnh đó, các loài cây LSNG cũng được người dân đưa vào trồng và chăm sóc.

*Hoạt động hỗ trợ sinh kế cộng đồng:* Hoạt động này được tiến hành theo hàng năm nhằm phát triển sinh kế các hộ gia đình, giảm phụ thuộc vào nguồn tài nguyên sẵn có. Thông qua nguồn quỹ sinh kế hàng năm cộng đồng phân bổ nguồn ngân sách về cho các hộ vay tiền để mua giống hoặc chăm sóc gia súc, gia cầm, cá, vườn ươm và trồng rừng.

*Hoạt động truyền thông*: các hoạt động truyền thông liên quan đến FLEGT được thực hiện định kỳ và thường xuyên lồng ghép trong các cuộc họp thôn. Dự án đã cung cấp các poster giới thiệu về các hoạt động của dự án cũng như công tác quản lý bảo vệ rừng, gỗ hợp pháp, gỗ bất hợp pháp, trách nhiệm của người dân, cộng đồng và tổ chức thực hiện tốt tiêu chí gỗ hợp pháp. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền được thực hiện 1 tháng 1 lần trong suốt 5 năm tại nhà cộng đồng dưới sự chủ trì của trưởng ban quản lý bảo vệ rừng, kiểm lâm địa bàn nhằm tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp quy mới nhất áp dụng cho rừng cộng đồng.

***\* Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng quỹ quản lý bảo vệ rừng và quỹ sinh kế***

Đối với quy chế quỹ các hộ dân đều nắm được mục đích sử dụng, phương thức vận hành, các thứ tự ưu tiên trong tiếp cận và phát triển nguồn quỹ cho phát triển sinh kế và tuần tra bảo vệ rừng.

Tổng mức đầu tư cho quỹ sinh kế là 55 triệu đồng sử dụng vào việc phát triển sinh kế hộ gia đình thông qua hoạt động chăn nuôi, trồng trọt. Trong đó, mô hình chăn nuôi Dê đang được người dân thôn Tân Hối ưu tiên và lựa chọn thực hiện. Ngoài ra, các mô hình xây dựng vườn ươm, chăn nuôi Heo, Bò, gia cầm cũng được một số hộ lựa chọn thực hiện. Tại thời điểm hiện tại cộng đồng thôn đã bầu ra 11 hộ dân tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng, có mô hình sản xuất phù hợp được tiếp cận quỹ sinh kế trong năm đầu tiên nhằm phát triển sinh kế hộ. Quỹ sinh kế đã được bàn giao 72% cho các hộ dân tiếp cận nguồn quỹ sinh kế trong tháng 3 năm 2015, 28% tổng nguồn quỹ còn lại sẽ được phân bổ trong năm 2015.

Tổng mức đầu tư cho quỹ tuần tra bảo vệ và phát triển rừng là 15 triệu đồng được phân bổ cho cộng đồng rừng với mục đích sử dụng để chi phí mua thức ăn, nước uống và đi lại cho những người tham gia tuần tra bảo vệ rừng. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng đã được bàn giao cho cộng đồng quản lý và sử dụng.

Kết thúc hoạt động năm thứ nhất, mô hình đã được xây dựng thông qua các Quy ước quản lý bảo vệ rừng; Quy chế quản lý và sử dụng nguồn quỹ và Kế hoạch hoạt động của nhóm cộng đồng. Các văn bản này sẽ được sử dụng cho việc thực hiện xây dựng các mô hình quản trị rừng tại thôn Tân Hối trong những năm tới. Tuy vậy, cũng sẽ không thể tránh khỏi sai sót khi xây dựng kế hoạch thực hiện nên hàng năm cần phải rà soát lại các mục tiêu và có sự điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với nhu cầu tại địa phương.

Công tác phối hợp thực hiện giữa các bên liên quan rất tốt, các cơ quan liên quan đã làm tốt vai trò của mình trong việc hỗ trợ triển khai các hoạt động xây dựng mô hình rừng cộng đồng tại địa phương. Về phía người dân rất mong muốn tham gia quản lý bảo vệ rừng và xây dựng mô hình sinh kế hộ. Kết quả cho thấy trước khi dự án FLEGT tiến hành hỗ trợ chỉ có 35 hộ tham gia quản lý bảo vệ rừng thì hiện nay đã có 43 hộ trong thôn tham gia quản lý bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng của thôn.

Mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng tại thôn Tân Hối sẽ giúp các thành viên cộng đồng tham gia tích cực hơn và thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng hiệu quả và bền vững. Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ sinh kế sẽ góp phần tăng thu nhập cho người dân, cộng đồng và hạn chế việc khai thác gỗ trái phép.

Theo kế hoạch hoạt động trong năm 2 dự án sẽ tiếp tục hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực, tuần tra bảo vệ rừng, xây dựng bản đồ tài nguyên rừng; mô hình nuôi dê phát triển sinh kế hộ gia đình và các hoạt động quản lý giám sát, hỗ trợ mô hình nhằm giúp cho việc thực hiện hoạt động của mô hình hiệu quả và bền vững hơn. Các bài học kinh nghiệm về mô hình sẽ được tư liệu hóa và chia sẻ đến các cộng đồng khác tại 04 tỉnh triển khai dự án trong thời gian tới.

### Kết quả B1. Thành lập 01 mạng lưới các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng nhằm hỗ trợ quá trình tham vấn các bên liên quan ở khu vực miền Trung.

* + 1. ***Thiết lập mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng ở khu vực miền Trung nhằm cung cấp thông tin dữ liệu, giám sát, đánh giá và vận động chính sách trong tiến trình thực hiện EU-VN VPA-FLEGT (B.1.1)***

Dự án FLEGT đã phối hợp với các đơn vị quản lý lâm nghiệp, các cơ quan chính quyền địa phương tiến hành thiết lập 01 mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng ở khu vực miền Trung. Một số kết quả đã thực hiện trong năm thứ nhất, bao gồm:

### *\* Lựa chọn mô hình và các hoạt động đã triển khai*

Dự án FLEGT đã làm việc với 06 huyện tại 04 tỉnh gồm: A Lưới, Nam Đông (Thừa Thiên, Huế); Hướng Hóa, Đakrông (Quảng Trị); Minh Hóa (Quảng Bình); và Tây Giang (Quảng Nam) trực tiếp trao đổi và thống nhất với UBND, Hạt Kiểm lâm 06 huyện, chính quyền UBND cấp xã và các cơ quan liên quan nhằm thống nhất cách tổ chức và phối hợp thực hiện hoạt động thiết lập mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và xác định các nhóm cộng đồng và mô hình quản trị rừng cộng đồng trên địa bàn các huyện. Việc lựa chọn các mô hình cộng đồng dựa trên các mô hình cộng đồng tiêu biểu có sẵn ở địa phương và đáp ứng theo các tiêu chí sau:

- Cộng đồng phải có tính pháp lý (Có biên bản giao nhận rừng của chính quyền địa phương và cơ quan kiểm lâm, diện tích rừng được giao có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Cộng đồng phải có quy chế, kế hoạch quy ước quản lý bảo vệ rừng, các quy ước quy chế và kế hoạch xây dựng phải có sự đóng góp của cả cộng đồng.

- Cộng đồng đã từng tham quan, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm quản lý cũng như phát triển sinh kế với các mô hình khác.

- Các thành viên trong cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng nhằm phục vụ cho việc phát triển rừng, nâng cao sinh kế.

- Các thành viên tham gia quản lý bảo vệ rừng, phát triển sinh kế phải trên tinh thần vì lợi ích chung của cộng đồng

- Có sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý lâm nghiệp, các dự án đối với mô hình.

***\* Cơ chế phối hợp và hỗ trợ giữa các bên liên quan***

*- Các bên liên quan*

* Các cơ quan cấp tỉnh: Chi cục kiểm lâm các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam
* Các cơ quan cấp huyện: Bao gồm UBND huyện và Hạt kiểm lâm huyện Minh Hóa, Hướng Hoá, Đakrông, A Lưới, Nam Đông, Tây Giang
* Các cơ quan cấp xã: UBND các xã Trung Hóa, Hướng Tân, Triệu Nguyên, Hồng Bắc, Hương Lộc, A Tiêng.
* Các cộng đồng: Thanh Liêm 1, Ruộng, Xuân Lâm, Tân Hối, Thôn 3, Rờbhượp

*- Phối hợp giữa các bên liên quan*

***Bảng 1:*** *Cơ chế phối hợp và hỗ trợ giữa các bên liên quan*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan**  **phối hợp** | **Vai trò** | **Hỗ trợ** |
| Chi cục Kiểm lâm | Chỉ đạo các Hạt kiểm lâm phối hợp, đề xuất chọn các cộng đồng tham gia xây dựng mạng lưới | Cung cấp thông tin, tham mưu cho các hoạt động xây dựng và phát triển mạng lưới. |
| UBND Huyện | Chỉ đạo chính quyền địa phương cấp xã triển khai các hoạt động của mạng lưới. | Hỗ trợ công tác tổ chức xây dựng mạng lưới,  Cung cấp thông tin. |
| Hạt Kiểm lâm | Trực tiếp phối hợp với Dự án và cộng đồng triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển mạng lưới. | Cung cấp thông tin, viết các bản tin về tình hình phát triển của cộng đồng trên địa bàn huyện |
| UBND cấp xã | Chỉ đạo các cộng đồng thôn tham gia vào các hoạt động của mạng lưới. Theo sát các hoạt động đã triển khai trên địa bàn xã | Tham mưu cho Dự án các định hướng hỗ trợ phát triển mạng lưới thông qua các hoạt động |
| Cộng đồng | Tham gia trực tiếp vào mạng lưới, chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm giữa các cộng đồng với nhau | Cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối mạng lưới, tham gia vào các hoạt động thường niên của mạng lưới. Duy trì các hoạt động của mạng lưới. |
| Dự án FLEGT | Thúc đẩy các bên liên quan tham gia trực tiếp vào các hoạt động mạng lưới. | Nâng cao năng lực cho cộng đồng, cơ quan đầu mối thông qua các hoạt động tập huấn, Hội thảo chuyên đề |

Đến tháng 3/2015, dự án đã thiết lập được 01 mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng với 06 nhóm cộng đồng chủ chốt tại các địa phương bao gồm:

- Nhóm cộng đồng thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Nhóm cộng đồng Thôn 3, xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Nhóm cộng đồng Thôn Ruộng xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

- Nhóm cộng đồng Thôn Xuân Lâm, xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

- Nhóm cộng đồng Thôn Thanh Liêm 1, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;

- Nhóm cộng đồng Thôn Rờbhượp xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

***Sơ đồ 3:*** *Mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng*

### *\* Xác định nhu cầu hỗ trợ của người dân địa phương và mô hình*

Theo kế hoạch trong năm thứ 2, Dự án FLEGT sẽ tiếp tục mở rộng thêm 44 nhóm cộng đồng khác tại 04 tỉnh triển khai dự án. Việc thành lập mô hình mạng lưới được sự hỗ trợ tích cực từ cơ quan đầu mối tại địa phương là Hạt Kiểm lâm cấp huyện cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành có liên quan như: UBND cấp huyện/xã; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, chính quyền thôn/bản, tổ chức NGOs tại địa phương, Dự án FLEGT, Trường Đại học Nông Lâm Huế, Mạng lưới VNGO-FLEGT và các cơ quan liên quan khác.

Dự án dự kiến sẽ thực hiện một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực thông qua các khóa tập huấn/hội thảo chuyên đề về kỹ năng quản lý và điều hành mạng lưới, tập huấn về các vấn đề liên quan đến FLEGT, TLAS, REDD+; Tập huấn về kỹ năng giám sát thực hiện VPA-FLEGT; Kỹ năng truyền thông cộng đồng, Tập huấn về xây dựng bản đồ tài nguyên rừng và các chương trình truyền thông thay đổi hành vi về VPA-FLEGT. Tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu mô hình quản trị rừng hiệu quả, viết các bản tin để chia sẻ trong mạng lưới. Các bản tin điện tử được phát hành mỗi quý được gửi cho tất cả các bên liên quan. Chia sẻ thông tin về quản trị rừng hiệu quả trong nội bộ mạng lưới, và các mạng lưới khác như VNGO-FLEGT.

Trong thời gian tới, Mạng lưới sẽ tham gia thành viên của Mạng lưới VNGO-FLEGT để có thể thực hiện tốt các hoạt động của mạng lưới, đặc biệt những người tham gia trực tiếp sẽ tạo ra một mối liên kết chặt chẽ để tạo cơ hội trao đổi, học hỏi lẫn nhau, chia sẻ thông tin và bài học kinh nghiệm quý báu từ các thành viên của tổ chức cộng đồng khác về mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả và bền vững tại địa phương. Thông qua mạng lưới, các cộng đồng người dân sống phụ thuộc vào rừng có cơ hội trao đổi, làm việc với chính quyền địa phương, các tổ chức XHDS, cơ quan truyền thông, cơ quan quản lý lâm nghiệp để chia sẻ những khó khăn, thách thức trong việc quản trị rừng và tạo ra tiếng nói chung giữa cộng đồng và chính quyền địa phương để góp ý về mặt chính sách liên quan đến quyền lợi cộng đồng khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT.

* + 1. ***Tập huấn cho các thành viên chủ chốt của mạng lưới tại Thành phố Huế với 20 người tham dự vào ngày 25-26/3/2015.***

Tham dự khóa tập huấn có 20 học viên đến từ các cơ quan kiểm lâm và đại diện 06 nhóm cộng đồng chủ chốt của mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại 06 huyện của 04 tỉnh triển khai dự án, bao gồm: A Lưới, Nam Đông, Hướng Hóa, Đakrông, Minh Hóa và Tây Giang.. Mục tiêu của khóa tập huấn nhằm Nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho các thành viên chủ chốt của mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại 04 tỉnh triển khai dự án. Xây dựng cơ chế hoạt động và điều hành để duy trì tính bền vững của mạng lưới theo cách tiếp cận có sự tham gia. Kết nối các thành viên trong mạng lưới nhằm chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng.

Nội dung khóa tập huấn tập trung vào giới thiệu về tiến trình xây dựng mạng lưới, những thuận lợi, khó khăn và thách thức. Các mô hình quản trị rừng hiệu quả tại một số địa phương ở Việt Nam và mô hình quản trị rừng dựa vào cộng đồng bền vững ở Sabah, Malaysia cũng được giới thiệu và chia sẻ trong khóa tập huấn. Các giảng viên đã giới thiệu phương pháp, cách thức xây dựng quy chế, kỹ năng quản lý mạng lưới hiệu quả, bền vững cũng như hướng dẫn cộng đồng xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và 05 năm.

Theo đánh giá của các học viên, các nội dung tập huấn rất thiết thực và phù hợp đối với học viên, mức độ đánh giá chung của học viên tương ứng là Rất tốt chiếm 20% và Tốt chiếm 80%. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 4.7).*

Thông qua khóa tập huấn, các thành viên chủ chốt đến từ mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng được nâng cao năng lực kỹ năng quản lý và điều hành mạng lưới cũng như cùng nhau thảo luận và xác định được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) khi nhóm cộng đồng tham gia vào mạng lưới. Đồng thời, các thành viên cũng đã thảo luận và xây dựng cơ chế hoạt động và điều hành nhằm duy trì tính bền vững của mạng lưới thông qua phương pháp tiếp cận có sự tham gia. Khóa tập huấn cũng giúp các thành viên nhận thấy được vai trò và lợi ích của cộng đồng trong việc tham gia vào các hoạt động của mạng lưới và tạo điều kiện cho các thành viên nhóm cộng đồng có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, kết nối và chia sẻ những bài học kinh nghiệm về công tác quản lý và bảo vệ rừng, mô hình sinh kế của cộng đồng tại địa phương và đưa ra các kế hoạch hoạt động của mạng lưới phù hợp trong thời gian tới.

### Kết quả B2. Viết và phổ biến các báo cáo/tài liệu nghiên cứu nhằm đưa ra bài học kinh nghiệm về quản trị rừng.

* + 1. ***Nghiên cứu về quản trị rừng hiệu quả (B.2.1)***

Dựa trên thực tiễn quản lý rừng cộng đồng đã được đề cập ở trên, nghiên cứu này được triển khai tại thôn 3, xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thông qua những phát hiện, nghiên cứu mong muốn sẽ đóng góp vào việc cung cấp cơ sở về mặt lý thuyết và thực tiễn cho các cộng đồng đã và sẽ áp dụng mô hình quản lý rừng cộng đồng, đặc biệt là những nhà hoạch định chính sách trong việc cũng cố và điều chỉnh các chính sách và thể chế phù hợp. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm: Hệ thống hóa các bài học kinh nghiệm liên quan đến quản trị rừng hiệu quả; Tổng hợp và đề xuất các tiêu chí đánh giá mô hình quản trị rừng hiệu quả; Phân tích các động lực liên quan đến quản trị rừng hiệu quả ở điểm nghiên cứu; Đề xuất các định hướng xây dựng mô hình quản trị rừng cộng đồng hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu cũng đã đưa ra được các chỉ tiêu cần quan tâm khi đánh giá mô hình quản trị rừng cộng đồng hiệu quả được tổng hợp và thể hiện thông qua các phạm trù và tiêu chí dưới đây.

1. Hành lang pháp lý và quyền hưởng dụng: Địa vị pháp lý của cộng đồng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Cơ chế và mô hình hưởng lợi phù hợp.
2. Xây dựng thể chế quản trị: Cũng cố tổ chức cộng đồng, Phân cấp quản lý phù hợp, Nâng cao năng lực cộng đồng, Giáo dục đối tượng vi phạm.
3. Quyền và sự tham gia: Cơ chế khuyến khích sự tham gia.
4. Hiểu biết tài nguyên và chi phí của cộng đồng: Cách đánh giá tài nguyên, Quy hoạch phân khu tài nguyên, Nuôi dưỡng và phát triển rừng, Thông tin chi tiết về tài nguyên, Ý thức về giá trị của tài nguyên.
5. Những hỗ trợ cần thiết: Hỗ trợ về thể chế và kỹ thuật, Hỗ trợ để cộng đồng phát huy nội lực, Hỗ trợ xây dựng mô hình sinh kế, Hỗ trợ xây dựng quỹ bảo vệ rừng, Sự phối hợp của các cơ quan chức năng

Qua việc phân tích thực tiễn mô hình quản lý rừng hiệu quả ở huyện Nam Đông, tiến trình thay đổi nhận thức của cộng đồng, tiến trình chuyển giao quyền quản lý và sử dụng tài nguyên của cơ quan chức năng, những kinh nghiệm của cộng đồng trong việc thiết lập và vận hành cơ chế quản trị nội bộ và những hỗ trợ hiệu quả của các bên liên quan đã được thể hiện. Những yếu tố tích cực đưa đến sự thành công của mô hình được thể hiện cụ thể như sau:

- Chính sách giao rừng cho cộng đồng chỉ được cân nhắc xem xét khi phần lớn thành viên trong cộng đồng có nhận thức đúng đắn và đồng đều về tầm quan trọng của việc quản lý bảo vệ rừng cũng như giá trị tổng thể của tài nguyên rừng.

- Trao quyền quản lý rừng hợp pháp khi cộng đồng đã có những chuyển biến rõ nét từ việc tư duy đến hành động, đặc biệt cần có sự thẩm định của cơ quan liên quan.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức theo hướng lồng ghép vai trò của chính quyền và đoàn thể để cũng cố và tăng cường sức mạnh lãnh đạo.

- Xây dựng và điều chỉnh quy ước quản lý bảo vệ rừng để làm tăng tính phù hợp, tỉ mỉ và đơn giản trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức theo con đường chính thống thông qua các buổi họp cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức thông qua các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, văn hóa và dòng tộc.

- Giáo dục và giám sát có hiệu quả các đối tượng vi phạm trong cộng đồng.

- Tính chủ động trong tìm hiểu và sử dụng các quyền hợp pháp của ban quản lý rừng cộng đồng.

- Chia sẻ lợi ích công bằng, hướng đến những người yếu thế và những hoạt động phúc lợi chung của cộng đồng.

- Huy động sự tham gia theo hướng làm tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm và lợi ích rõ ràng khi quản lý và sử dụng tài nguyên của các thành viên.

- Tiêu chí tham gia rõ ràng; người tham gia phải thể hiện tính tự nguyện cao và bị ràng buộc tương đối khi đã tham gia (đơn xin gia nhập thành viên hoặc trách nhiệm ràng buộc về mặt chính quyền).

- Sự phối hợp và hỗ trợ hiệu quả của cơ quan lâm nghiệp địa phương.

- Sự tư vấn và hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật và tài chính của các cơ quan liên quan.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế theo hướng trung và ngắn hạn.

- Hỗ trợ và thúc đẩy của bên liên quan trong xây dựng quỹ bảo vệ và phát triển rừng thông qua hình thức cho tạm ứng gỗ hoặc cho phép sử dụng tài nguyên hợp pháp.

Trong đó, các yếu tố liên quan đến xây dựng và vận hành thể chế quản trị nội bộ, sự hỗ trợ và tư vấn về chính sách, kỹ thuật và tài chính của các cơ quan chức năng đóng vai trò khá quan trọng bên cạnh việc chủ động phát huy nội lực của cộng đồng.

Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng để phát huy hiệu quả và tính bền vững của các mô hình quản lý rừng cộng đồng trên địa bàn nghiên cứu, những vấn đề thực tiễn cụ thể cần được cân nhắc thực hiện được thể hiện thông qua một số đề xuất dưới đây:

*Thứ nhất* là chính sách hưởng lợi cho các cộng đồng nhận rừng nên được xây dựng theo hướng cân nhắc khả năng sinh lợi của từng trạng thái rừng và việc đầu tư nguồn lực của cộng đồng.

*Thứ hai* là củng cố và tạo hành lang pháp lý vững chắc cho cộng đồng trong quá trình thực thi hoạt động cũng như làm thế nào để họ hiểu rõ được quyền hưởng dụng nên được đặt lên vị trí ưu tiên trong quá trình phối hợp và hỗ trợ của cơ quan chức năng.

*Thứ ba* là các cộng đồng xây dựng hệ thống quản trị nội bộ nên theo hướng khuyến khích sự tham gia của các thành viên, tăng tính chịu trách nhiệm, rõ ràng trong thực hiện và giám sát. Quy chế vận hành nên được chỉnh sửa trong quá trình thực hiện để cũng cố và tăng cường khả năng áp dụng. Đồng thời trang bị thêm năng lực quản trị và giải quyết xung đột cho cộng đồng nên được thực hiện cả trước và sau khi giao rừng.

*Thứ tư* là các cộng đồng nên xem việc tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý bảo vệ rừng cho các thành viên là hoạt động quan trọng bên cạnh việc tuần tra bảo vệ rừng. Hoạt động tuyên truyền nên được thực hiện lồng ghép giữa hình thức chính thống thông qua họp cộng đồng (cộng đồng tổ chức hoặc có sự phối hợp với cơ quan chức năng) và các hình thức không chính thống như sinh hoạt cộng đồng, gia đình và văn hóa. Đặc biệt việc giáo dục và giám sát các đối tượng vi phạm trong cộng đồng nên được thực hiện nghiêm túc như các quy ước đã được thống nhất.

*Thứ năm* là thông tin về đặc điểm và giá trị tổng thể của tài nguyên rừng nên được cung cấp cụ thể và chi tiết cho các cộng đồng nhận rừng. Hoạt động này không nên chỉ dừng lại ở việc cung cấp đặc điểm về trạng thái và trữ lượng gỗ của phần rừng mà cộng đồng đã nhận, nó bao gồm cả việc định hướng cho cộng đồng xác định và phát triển các giá trị khác của tài nguyên rừng, trang bị các tài liệu và kiến thức về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tài nguyên rừng.

*Thứ sáu* là cộng đồng nên xây dựng các mô hình sinh kế ngắn và trung hạn dựa vào tài nguyên rừng. Hoạt động này khó để thực hiện nếu như không có sự tư vấn và hỗ trợ của các bên liên quan ở giai đoạn đầu. Sự hỗ trợ của các bên liên quan trong việc xác định mô hình, tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ một phần nguồn lực về tài chính là thực sự cần thiết để khơi dậy và phát huy nội lực của cộng đồng. Đặc biệt, để các mô hình sinh kế này phát huy hiệu quả và bền vững, cộng đồng cần xây dựng cơ chế quản lý và chia sẽ lợi ích theo hướng khoán cho thành viên trong cộng đồng cụ thể, đồng thời với việc xây dựng cơ chế trích nộp và sử dụng nguồn quỹ.

Để thực hiện được những điều đó, sự hỗ trợ, tư vấn và hợp tác của các bên liên quan trên các phương diện chính sách, kỹ thuật và tài chính theo phương thức đồng quản lý là hết sức cần thiết bên cạnh sự tâm huyết, chủ động và năng lực của cộng đồng. Sự hỗ trợ nên được thực hiện trong giai đoạn đầu khi cộng đồng được giao rừng và nên được xem như là trách nhiệm và công việc của các cơ quan có liên quan, đồng thời nên phát huy theo hướng nâng cao năng lực và phát huy nội lực của cộng đồng. Mô hình quản lý rừng cộng đồng sẽ không phát huy được hiệu quả nếu phương thức “đẩy trách nhiệm của nhà nước sang trách nhiệm của cộng đồng” trong quản lý tài nguyên rừng vẫn còn tồn tại.

Kết quả của các hoạt động xây dựng mô hình quản trị rừng hiệu quả dựa vào cộng đồng, thiết lập mạng lưới các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng ở khu vực miền Trung và các bài học kinh nghiệm từ nghiên cứu quản trị rừng hiệu quả sẽ được dự án tư liệu hóa và chia sẻ đến các thành viên nhóm cộng đồng tại 04 tỉnh triển khai dự án và các cộng đồng quan tâm khác trong thời gian tới. Xem sơ đồ 4 về chia sẻ bài học kinh nghiệm về quản trị rừng hiệu quả ở bên dưới.

***Sơ đồ 4:*** *Chia sẻ bài học kinh nghiệm về quản trị rừng hiệu quả*

* 1. ***Các hoạt động chưa thực hiện được***

Trong năm thứ nhất, một số hoạt động chưa được thực hiện bao gồm:

1. Hội thảo cấp quốc gia để xây dựng kế hoạch hành động tổng thể về FLEGT (A.1.3)
2. Tập huấn về kỹ năng giám sát thực hiện VPA-FLEGT (A.1.5)
3. Tập huấn hướng dẫn thủ tục về truy xuất nguồn gốc gỗ và chứng chỉ FLEGT theo yêu cầu của EU (A.4.1)
4. Xây dựng hệ thống giám sát đánh giá thực hiện VPA-FLEGT (A.4.3)

Sở dĩ 04 hoạt động này không được triển khai trong năm thứ nhất là do Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam và Liên minh Châu Âu đang trong giai đoạn của tiến trình đàm phán và chưa ký kết Hiệp định VPA-FLEGT.Mặt khác, các hoạt động này liên quan đến các vấn đề kỹ thuật như: kỹ năng giám sát, phương pháp, hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn gốc gỗ, xây dựng hệ thống giám sát đánh giá.

* 1. ***Mức độ đánh giá đối với những kết quả đạt được của dự án***

Trong năm thứ nhất (4/2014 - 4/2015), Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung đã tổ chức, quản lý, triển khai có hiệu quả các hoạt động và đạt được một số kết quả với mức độ thành công của dự án được thể hiện như sau:

***a) Nâng cao năng lực cho nhóm đối tượng hưởng lợi thông qua các hoạt động tập huấn, hội thảo, giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT***

Trong năm đầu tiên, dự án đã thực hiện 07 khóa tập huấn, 10 hội thảo và 04 chương trình giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT đã thu hút 85 Tổ chức xã hội dân sự, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, 61 doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ, 06 nhóm cộng đồng chủ chốt và các cộng đồng, người dân sống phụ thuộc vào rừng với hơn 671 lượt người tham gia tại 08 huyện trên địa bàn 04 tỉnh triển khai dự án. *(Xem chi tiết đính kèm bảng tổng hợp nhóm hưởng lợi ở phụ lục 2).*

Thông qua các chương trình tập huấn và truyền thông, các học viên đã được trang bị các kiến thức cơ bản về VPA-FLEGT, Định nghĩa gỗ hợp pháp, Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp, kỹ năng vận động chính sách, kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT, kỹ năng quản lý và điều hành mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng,... Qua đó, các học viên có thể vận dụng những kiến thức về FLEGT và các kỹ năng truyền thông để thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cho nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ. Học viên cũng được nâng cao kiến thức và hiểu biết về tiến trình,  công cụ thực hiện thỏa thuận VPA-FLEGT giữa EU và Việt Nam; nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức cộng đồng, doanh nghiệp chế biến gỗ tham gia trong tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

|  |
| --- |
| **Hộp 1: Đánh giá của các học viên liên quan đến nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT.**  *1. “Trong khuôn khổ hoạt động năm thứ nhất, Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung đã triển khai nhiều hoạt động nâng cao năng lực có chất lượng, đáp ứng nhu cầu mong đợi của các tổ chức XHDS, TCCĐ, các thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, doanh nghiệp chế biến gỗ,... Thông qua các khóa tập huấn, phần lớn các nhóm hưởng lợi tham gia đều nắm được các vấn đề cơ bản liên quan đến Hiệp định VPA-FLEGT, trong đó các học viên rất quan tâm đến kỹ năng truyền thông và kỹ năng làm việc với cộng đồng và lập kế hoạch để thực hiện các chương trình giáo dục truyền thông thay đổi hành vi về FLEGTtại cộng đồng địa phương”.* (ThS. Mai Quang Huy - Phó trưởng phòng Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Thừa Thiên Huế).  *2.“Các thông tin, kiến thức liên quan đến tiến trình VPA-FLEGT rất thiết thực và hữu ích.Thông qua khóa tập huấn về kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT giúp tôi nâng cao được năng lực và tiếp nhận được các kiến thức truyền thông cộng đồng nói chung và truyền thông về VPA-FLEGT nói riêng, với kỹ năng và phương pháp truyền thông đã được thực hành tôi có thể truyền thông cho cộng đồng địa phương và đồng nghiệp về các vấn đề liên quan đến VPA-FLEGT”.* (Ông Nguyễn Đăng Quang, Trung tâm Phát triển cộng đồng Quảng Bình - CDC). |

Nâng cao năng lực và nhận thức cho các tổ chức XHDS làm việc liên quan đến các Dự án FLEGT sẽ phát huy được các điểm mạnh trong các hoạt động giám sát và đánh giá việc thực hiện các hoạt động chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp trong tiến trình VPA-FLEGT. Từ đó, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của các tổ chức XHDS. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ nhỏsau khi được được đào tạo cũng đã được tiếp cận và hiểu những khái niệm cơ bản của chương trình thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT), hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS) và thay đổi nhận thức trong việc sử dụng gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

|  |
| --- |
| **Hộp 2: Đánh giá kết quả đầu ra đối với nhóm đối tượng hưởng lợi**  *“Các hoạt động nâng cao nhận thức và năng lực của Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung có tầm ảnh hưởng rộng và có vai trò quan trọng đối với các nhóm cộng đồng và doanh nghiệp chế biến gỗ và lan tỏa thông tin ở cấp địa phương góp phần thay đổi hành vi tích cực hơn trong tiến trình VPA-FLEGT.* (TS. Hoàng Quảng Hà – Câu lạc bộ Lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị). |

Từ các chương trình nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT góp phần giúp các nhóm hưởng lợi nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT. Sau khi Hiệp định VPA-FLEGT được ký kết và áp dụng sẽ góp phần cải thiện sinh kế của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, tăng thu nhập cho cộng đồng hưởng lợi từ rừng. Mặt khác, sẽ góp phần làm giảm tình trạng khai thác gỗ trái phép, gỗ và sản phẩm đồ gỗ có giá trị cao hơn khi có chứng chỉ FLEGT và dễ dàng xuất khẩu vào thị trường EU. Đặc biệt, khuyến khích người dân trồng rừng và nâng cao hiệu quả quản lý rừng ở các địa phương góp phần bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

***b) Cung cấp thông tin dữ liệu chính sách về FLEGT cho TCLN; Góp ý cho bản Dự thảo về tiến trình đàm phán EU-VN VPA-FLEGT***

Thông tin đề xuất góp ý liên quan được tổng hợp trong bản tin chính sách nhằm bổ sung vào dự thảo Định nghĩa gỗ hợp pháp (LD) và Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS) và việc thực thi chính sách lâm nghiệp trong thực tế, góp phần cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh đối với hộ gia đình sống phụ thuộc vào tài nguyên rừng, với các doanh nghiệp và các cơ sở chế biến gỗ.

Những khó khăn và thách thức của các nhóm đối tượng này sẽ được các nhà hoạch định chính sách nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp, theo hướng có lợi cho các nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp của tiến trình VPA-FLEGT, đảm bảo tiếng nói và mối quan tâm của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ nhỏ trong tiến trình VPA-FLEGT.

Về cơ bản, các hoạt động của dự án đã góp phần cải thiện sự tương tác giữa các bên liên quan bao gồm cả chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức cộng đồng, doanh nghiệp chế biến gỗ trong việc chia sẻ thông tin trong tiến trình VPA-FLEGT.

***c) Thực hiện các nghiên cứu hành động về FLEGT và quản trị rừng hiệu quả***

Nghiên cứu hành động có sự tham gia về tác động của việc khai thác gỗ trái phép đối với sinh kế dài hạn của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng nhằm đánh giá hiện trạng quản lý nhà nước về khai thác gỗ. Từ đó, tìm ra các nguyên nhân dẫn đến khai thác gỗ trái phép, xem xét và đánh giá tác động của hoạt động khai thác gỗ trái phép lên sinh kế của cộng đồng người dân địa phương sống phụ thuộc vào rừng ở 04 tỉnh khu vực miền Trung.

Nghiên cứu quản trị rừng hiệu quả đã được thực hiện và thông qua đó, những phát hiện, nghiên cứu mong muốn sẽ đóng góp vào việc cung cấp cơ sở về mặt lý thuyết và thực tiễn cho các cộng đồng đã và sẽ áp dụng mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả. Nghiên cứu này đã đưa ra được các tiêu chí quản trị rừng hiệu quả và đề xuất đảm bảo tính bền vững của mô hình, đặc biệt là những góp ý sẽ được gửi đến các nhà hoạch định chính sách nhằm bổ sung và điều chỉnh các chính sách và thể chế phù hợp với cộng đồng địa phương. Thông qua các kết quả nghiên cứu, các bài học kinh nghiệm về mô hình quản trị rừng hiệu quả và bền vững trong nước và trong khu vực (Malaysia) đã và sẽ được chia sẻ đến các nhóm cộng đồng quản trị rừng, mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tại 04 tỉnh triển khai dự án.

***d) Xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng (CFM)***

Mô hình quản trị rừng dựa vào cộng đồng với 02 nhóm cộng đồng tại thôn Tân Hối, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế được thực hiện nhằm cải thiện và nâng cao năng lực cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương và cán bộ quản lý ngành lâm nghiệp. Mô hình quản lý rừng thí điểm đầu tiên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ là cơ sở tiền đề để dự án tiếp tục hỗ trợ triển khai các hoạt động, đồng thời đã tiến hành đánh giá tình hình quản lý rừng cộng đồng để tìm hiểu những thuận lợi, tiềm năng, khó khăn, thách thức cũng như những mong muốn của cộng đồng để tiến hành xây dựng 01 mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả trong năm thứ hai. Từ đó, một số bài học kinh nghiệm từ quản lý rừng cộng đồng sẽ được phân tích, tài liệu hóa và chia sẻ, là địa điểm tham quan học tập của các cộng đồng khác tại 04 tỉnh ở khu vực miền Trung.

Ngoài cách thực hiện và phát triển mô hình gắn với phát triển sinh kế như các mô hình truyền thống trước đây, mô hình này có những điểm mới và mang tính bền vững hơn:

- Mô hình là một nơi kết hợp được sự phối hợp, hỗ trợ của: Chính quyền địa phương (xã, huyện), cơ quan quản lý trên địa bàn (hạt kiểm lâm), Các NGO địa phương (CORENARM) và dự án FLEGT, các doanh nghiệp sản xuất và khai thác, chế biến lâm sản. Tất cả các hoạt động lập kế hoạch của mô hình đều có sự tham gia hỗ trợ của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý và các tổ chức NGO địa phương

- Người dân địa phương chủ động, tích cực quản lý bảo vệ rừng dù hiện tại chưa có các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài.

- Cộng đồng người dân chia sẻ được các kết quả của họ cho các cộng đồng xung quanh (dựa trên cơ sở mạng lưới, họ sẽ là tâm điểm để chia sẻ các thành công mà dự án và các bên liên quan đã hỗ trợ cho họ). Mô hình sẽ là hạt nhân trong mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các mô hình quản lý hiệu quả để họ có cơ hội trao đổi, thảo luận và học hỏi lẫn nhau.

- Mô hình sẽ là nơi được liên kết với các hoạt động như chi trả dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, và địa điểm để học tập tham quan của người dân địa phương lân cận cũng như sinh viên ngành lâm nghiệp và quản lý tài nguyên. Đây chính là cơ sở tạo nên tính bền vững của mô hình về lâu dài.

- Tất cả các hoạt động của mô hình đều được gắn kết, lồng ghép với các kiến thức liên quan về VPA-FLEGT và đi theo hướng hỗ trợ người dân địa phương đảm bảo được các yêu cầu của LD và TLAS để họ có thể sẵn sàng khi VPA-FLEGT đi vào cuộc sống. Hiện tại chủ trương về giao đất giao rừng tự nhiên cho hộ gia đình, cộng đồng quản lý bảo vệ ngày càng tăng. Sau 5-10 năm nữa, lượng gỗ khai thác từ rừng tự nhiên từ các cộng đồng này sẽ tham gia vào hành trình sản phẩm gỗ và trở thành nguồn nguyên liệu và thành phẩm xuất khẩu sang các thị trường châu Âu. Do đó, trang bị và hỗ trợ cho họ kiến thức về VPA-FLEGT ngay từ bây giờ là việc làm rất cần thiết.

- Dự án sẽ thực hiện kết nối thị trường giữa nhóm cộng đồng trồng rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ đáp ứng theo yêu cầu gỗ hợp pháp phù hợp với định hướng sản xuất và chế biến gỗ theo hướng VPA-FLEGT thông qua hoạt động xây dựng mô hình thí điểm quản lý rừng cộng đồng và doanh nghiệp chế biến gỗ đáp ứng yêu cầu theo VPA-FLEGT trong năm thứ 2.

- Các thành viên trong cộng đồng sẽ được kết nối với mạng lưới VNGO-FLEGT để sau này họ có thể tham gia trực tiếp với mạng lưới. Đóng góp ý kiến cũng như các thông tin liên quan đến tiến trình và tham gia các hoạt động giám sát LD và TLAS về lâu dài.

***e) Xây dựng mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừngnhằm cung cấp thông tin dữ liệu, giám sát và vận động chính sách trong tiến trình thực hiện EU-VN VPA-FLEGT***

Thiết lập mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng với 06 nhóm cộng đồng chủ chốt tại 04 tỉnh triển khai dự án được thiết lập đã tạo một mạng lưới liên kết các nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, nhằm chia sẻ thông tin về các mô hình, hoạt động quản lý rừng cộng đồng hiệu quả, kết hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về tiến trình VPA-FLEGT.

Thông qua hoạt động mạng lưới, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng có cơ hội trao đổi, làm việc với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông, cơ quan quản lý lâm nghiệp để chia sẻ những khó khăn, thách thức trong việc quản lý và bảo vệ rừng cũng như tiếp cận với tiến trình VPA-FLEGT và được tăng cường năng lực để nhóm cộng đồng có thể duy trì và phát triển lâu bền các hoạt động của mạng lưới dựa trên những kỹ năng, kiến thức mà cộng đồng đã tiếp cận qua sự hỗ trợ của dự án.

Để duy trì các hoạt động của mạng lưới có hiệu quả và bền vững, Dự án thành lập mạng lưới *dựa trên các mô hình rừng cộng đồng có sẳn, hoạt động hiệu quả ở địa phương*; từ đó tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực và kết nối các thành viên của các nhóm cộng đồng ở khu vực miền Trung thông qua các diễn đàn, Hội thảo, hội nghị chuyên đề, tập huấn, nhằm chia sẻ những kinh nghiệm kiến thức trong công tác quản lý bảo vệ rừng, xây dựng mô hình sinh kế. Qua đó, cung cấp thông tin về tiến trình VPA-FLEGT cho các thành viên mạng lưới và Dự án sẽ chuyển tải những đề xuất, góp ý của người dân, cộng đồng đến các nhà hoạch định chính sách. Tuy nhiên, để có hiệu quả hơn, mạng lưới cần có sự tham gia tích cực của đại diện các bên liên quan hỗ trợ và thúc đẩy các hoạt động của mạng lưới bao gồm: Hạt Kiểm lâm, UBND xã, chính quyền thôn, nhóm cộng đồng và nhóm tư vấn của Dự án FLEGT.

***f) Triển khai các chương trình/chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT***

Các chương trình truyền thông thay đổi hành vi về FLEGT được thiết kế phù hợp với người dân địa phương, nội dung và hình thức dễ hiểu, dễ nhớ. Các chương trình này đã góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ, tổ chức xã hội dân sự, cơ quan ban ngành liên quan tại 04 tỉnh triển khai dự án cụ thể như sau:

*- Đối với nhóm cộng đồng*: Người dân đã được tuyên truyền để thay đổi hành vi trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, hạn chế khai thác gỗ trái phép, sử dụng các sản phẩm gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

*- Đối với các doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ*: Hiểu rõ hơn về lợi ích khi tham gia vào tiến trình VPA-FLEGT. Việc sản xuất kinh doanh, chế biến gỗ cần có các thủ tục, hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp, từ đó nhận thức được tầm quan trọng của việc lưu trữ hồ sơ trong chuỗi hành trình sản phẩm gỗ hợp pháp. Quan trọng hơn cả là việc thay đổi tư duy, định hướng trong sản xuất, chế biến và kinh doanh gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp đáp ứng theo yêu cầu VPA-FLEGT.

*- Đối với các tổ chức XHDS*: Nâng cao hiểu biết về VPA-FLEGT; phát triển kỹ năng truyền thông về FLEGT từ đó sử dụng kiến thức học được để tuyên truyền đến từng cộng đồng địa phương.

*- Đối với cơ quan ban ngành liên quan (*cán bộ ngành Kiểm lâm, UBND huyện, xã và các phòng ban liên quan): Nhiều cán bộ được tiếp cận với chương trìnhFLEGT – một chương trình hoàn toàn mới không chỉ với cộng đồng, người dân địa phương, doanh nghiệp mà cả với cán bộ trong ngành Lâm nghiệp. Thông qua các chiến dịch truyền thông về FLEGT, cán bộ đã hiểu rõ hơn về vai trò và lợi ích của chương trình FLEGT từ đó thuận lợi hơn trong việc hỗ trợ, tuyên truyền cho cộng đồng, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện tốt tiến trình VPA-FLEGT.

* *Qua quá trình triển khai các hoạt động, chúng tôi nhận thấy rằng:*
* FLEGT là một chương trình hoàn toàn mới đối với các Tổ chức XHDS, TCCĐ, cơ sở chế biến gỗ, các nhóm hộ trồng rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, nên nhận thức và mức độ tiếp cận thông tin về chương trình FLEGT vẫn còn nhiều hạn chế.
* Kiến thức và kinh nghiệm của các nhóm cộng đồng thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi còn yếu. Bên cạnh đó, thông tin về các hoạt động FLEGT và tiến trình đàm phán và thực thi hiệp định VPA-FLEGT chưa được phổ biến và tuyên truyền đến người dân và cộng đồng doanh nghiệp nên người dân và các doanh nghiệp chưa mạnh dạn tham gia góp ý và bổ sung cho nội dung dự thảo về tiến trình đàm phán và thực thi hiệp định VPA-FLEGT.
* Quy mô doanh nghiệp chế biến gỗ ở khu vực miền núi còn nhỏ lẻ, manh mún; chủ yếu là các xưởng cưa xẻ gỗ nhỏ và sản xuất hàng mộc gia dụng nên việc tham gia vẫn còn hạn chế. Phần lớn các cơ sở chế nghiệp biến gỗ tập trung ở vùng đồng bằng hoặc trung du.
* Các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế kiến thức về nguồn gốc gỗ hợp pháp và hệ thống truy suất nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp.
* Người dân trồng rừng và các doanh nghiệp chế biến gỗ vẫn chưa nhận thấy tầm quan trọng và giá trị của gỗ và sản phẩm gỗ có chứng chỉ. Đây là xu thế và yêu cầu của thị trường quốc tế trong thời gian tới.
* Sự tham gia của các tham dự viên là người phụ nữ dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi vào các hoạt động tập huấn/hội thảo về Chương trình hành động FLEGT vẫn còn bị hạn chế

\* Liệt kê mọi hợp đồng (gia công, cung ứng, dịch vụ) có giá trị trên 10.000€ được ký kết trong quá trình triển khai dự án kể từ lần báo cáo giữa kỳ gần đây nhất nếu có hoặc trong kỳ báo cáo lần này; đối với mỗi hợp đồng vui lòng ghi rõ giá trị hợp đồng, quy trình ký kết hợp đồng và tên của người nhận hợp đồng. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 3).*

## ***2.5. Kế hoạch hoạt động***

### *2.5.1. Kế hoạch hoạt động dự án năm thứ nhất*

Mặc dù, trong năm thứ nhất (4/2014-4/2015), dự án cũng đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng cũng có một số hoạt động vẫn chưa triển khai được, bao gồm: *A.1.3; A.1.5; A.4.1; A.4.3* và chỉ được thực hiện sau khi Hiệp định VPA-FLEGT được ký kết. Do đó, thay vì tổ chức các hoạt động này thì dự án đã thay thế các hoạt động cụ thể: Thực hiện 01 Hội thảo lập kế hoạch hoạt động Dự án FLEGT - Khu vực miền Trung - Năm 2 (4/2015-3/2016) *(A.1.9)*; Tổ chức 01 Chương trình truyền thông thay đổi hành vi (BCC) về FLEGT cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ nhỏ*(A.4.2)*; Tổ chức 01 khóa đào tạo về khái niệm của FLEGT, TLAS, REDD +, và kỹ năng phản hồi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ *(A.1.4)* tại tỉnh Quảng Bình. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 1.1).*

### *2.5.2.Kế hoạch hoạt động dự án năm thứ 2*

Dựa trên kết quả của Hội thảo lập kế hoạch hoạt động Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung trong năm 2, nhiều hoạt động trong kế hoạch dự kiến đã được điều chỉnh để phù hợp với tiến trình đàm phán VPA-FLEGT giữa EU và Việt Nam, và để phù hợp với nhu cầu của các đối tượng hưởng lợi. Kết quả thảo luận nhóm được các cơ quan nhà nước, tổ chức XHDS và TCCĐ, doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ đưa ra nhằm góp ý cho kế hoạch hoạt động Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung năm 2, cụ thể:

***Nhóm các cơ quan Nhà nước:*** Tổ chức các khóa đào tạo ToT và kỹ năng truyền thông cho các cơ quan Hạt Kiểm lâm, các cơ quan đoàn thể địa phương làm việc liên quan đến VPA-FLEGT Tổ chức tham quan và chia sẻ kinh nghiệm về mô hình quản trị rừng cộng đồng bền vững và mô hình doanh nghiệp chế biến gỗ rừng trồng tuân thủ LD và TLAS.

***Nhóm tổ chức XHDS và TCCĐ:*** Tổ chức các khóa đào tạo ToT các tổ chức xã hội dân sự và nhóm cộng đồng chủ chốt làm việc liên quan đến VPA-FLEGT; Tiến hành các cuộc đối thoại công tư về chính sách giao đất giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đáp ứng theo yêu cầu của VPA-FLEGT và vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong tiến trình VPA-FLEGT; Xây dựng thí điểm mô hình quản lý rừng cộng đồng (gỗ rừng trồng) theo hướng VPA-FLEGT. Ngoài ra, để phù hợp với các nhóm đối tượng hưởng lợi là nhóm cộng đồng thuộc thành phần dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi, dự án cần biên soạn tài liệu phù hợp, sử dụng nhiều hình ảnh minh họa để họ tiếp cận dễ dàng và hiểu rõ hơn về VPA-FLEGT.

***Nhóm doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ:*** Tập huấn kỹ năng truyền thông và cơ chế phản hồi thông tin cho doanh nghiệp; Xây dựng mô hình thí điểm của doanh nghiệp chế biến gỗ đáp ứng theo hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ trong tiến trình VPA-FLEGT.

Đây là những kết quả quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động được Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung triển khai trong thời gian tới. *(Xem chi tiết đính kèm ở phụ lục 1.2).*

***2.6.*** ***Bài học kinh nghiệm***

Từ những thành công trong việc triển khai các hoạt động của dự án, chúng tôi rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

* Huy động được sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan đặc biệt là các cơ quan đầu mối là các Chi cục Kiểm lâm 04 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam. Những bên tham gia cần xác định rõ vai trò và chức năng của mình trước khi triển khai dự án để phối hợp thực hiện.
* Cơ chế phối hợp và hỗ trợ giữa Dự án FLEGT với hai đối tác thuộc Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung (CRD), Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý tài nguyên (CORENARM) và các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương các cấp tổ chức địa phương đã phát huy được những hiệu quả nhất định để thực hiện thành công các hoạt động của dự án.
* Nâng cao năng lực về yêu cầu của chương trình hành động FLEGT cho người dân phải chú trọng đến kiến thức và kỹ năng. Việc kết hợp giữa kiến thức tập huấn với việc thiết kế, lập kế hoạch thực hiện các chương trình giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT tại cộng đồng sẽ giúp cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ nhỏ hiểu và thực hiện tốt hơn Hiệp định VPA-FLEGT.
* Xây dựng các chương trình/chiến dịch và xuất bản các ấn phẩm truyền thông để nâng cao năng lực cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ nhỏ nên thiết kế đơn giản, sử dụng nhiều hình ảnh minh họa. Thông điệp truyền thông cần phải rõ ràng, dễ hiểu và dễ nhớ.
* Nâng cao năng lực và kỹ năng vận động cho các tổ chức XHDS, TCCĐ, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT về các chính sách liên quan trong tiến trình VPA-FLEGT là rất cần thiết. Dự án tập trung nâng cao hiểu biết các kỹ năng vận động chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT nhằm đảm bảo tiếng nói chung và mối quan tâm của cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và cơ sở chế biến gỗ trong thời gian tới khi Hiệp định VPA-FLEGT được ký kết và áp dụng.
* Xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả nhằm cải thiện sinh kế cộng đồng phải phù hợp với kế hoạch và ưu tiên phát triển của địa phương. Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo phương châm “cộng đồng làm trung tâm” như vậy thì mới đáp ứng được nhu cầu hưởng lợi bền vững của cộng đồng từ những diện tích rừng được giao.
* Mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng nhằm chia sẻ thông tin, hỗ trợ phát triển quản trị rừng hiệu quả là rất quan trọng. Mạng lưới đã liên kết các nhóm cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng thuộc 04 tỉnh khu vực miền Trung và Mạng lưới VNGO-FLEGT nhằm chia sẻ thông tin về các mô hình, hoạt động quản lý rừng cộng đồng hiệu quả, giúp các cộng đồng học tập thêm được các kinh nghiệm từ các cộng đồng khác cũng như chia sẻ các kinh nghiệm của cộng đồng tại địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
* FLEGT là một chương trình hoàn toàn mới nên một số hoạt động trong năm thứ nhất dự án thiết kế chưa phù hợp với tiến trình đàm phán VPA-FLEGT, vì vậy trong quá trình thực hiện và triển khai một cách có hiệu quả các hoạt động trong năm thứ 2 dự án sẽ có sự điều chỉnh các hoạt động phù hợp.

1. **Đối tác thực hiện và những hình thức Hợp tác khác**
   1. ***Đánh giá mối quan hệ giữa các đối tác chính thức của dự án***

*\* Đối với hai đối tác CRD và CORENARM*

Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung (CRD) và Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn quản lý tài nguyên (CORENARM) là *hai đối tác chính* triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung.

Theo kế hoạch hoạt động, CRD phụ trách về các khóa tập huấn nâng cao năng lực và giáo dục truyền thông VPA-FLEGT, hội thảo lập kế hoạch hoạt động dự án và CORENARM phụ trách các hoạt động về nghiên cứu hành động, hội thảo bàn tròn, tham vấn cộng đồng, Hội thảo góp ý Dự thảo định nghĩa gỗ hợp pháp và Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ và Bản tin chính sách, xây dựng mô hình quản lý rừng cộng đồng, mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng,… đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động của dự án và đạt được một số kết quả nhất định.

Dự án FLEGT đã phối hợp và hỗ trợ chặt chẽ với CRD và CORENARM trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án theo đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ.Hai đối tác CRD và CORENARM đã cung cấp các chuyên gia tư vấn, giảng viên có năng lực, chuyên môn kinh nghiệm đảm bảo chất lượng để triển khai có hiệu quả các hoạt động của dự án.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động của dự án, BQLDA cùng hai đối tác chịu trách nhiệm quản lý, giám sát tư vấn trong quá trình thực hiện các hoạt động. Tổ chức các cuộc họp hàng quý để báo cáo tiến độ dự án và triển khai kế hoạch hoạt động theo quý.

\* Giới thiệu về 2 đối tác của Dự án:

*- Trung tâm CRD:*

Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung (CRD) của trường Đại học Nông lâm Huế được thành lập tháng 11/1995. Nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong các lĩnh vực phát triển Nông – Lâm – Ngư nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo ngắn về Phát triển nông thôn và các lĩnh vực liên quan; Tổ chức nghiên cứu về các lĩnh vực phát triển và triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng.

Sứ mệnh của Trung tâm là nhằm nâng cao năng lực cho người dân để giảm nghèo và phát triển nông thôn bền vững; Nâng cao năng lực cho người dân để thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sinh thái; Nâng cao năng lực cho các tổ chức xã hội dân sự để thực hiện công bằng, dân chủ cơ sở và cải cách hành chính; Triển khai các nghiên cứu ứng dụng trong nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm phục vụ sản xuất và đời sống đồng thời cung cấp thông tin cho hoạch định chính sách; liên kết với các tổ chức trong và ngoài mạng lưới để thực hiện các hoạt động vận động chính sách; Đóng vai trò là cầu nối giữa nhà trường (Đại học) và xã hội.

Để hiểu rõ hơn về các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Trung tâm xin vui lòng xem ở trang **website:www.crdvietnam.org**

* *Trung tâm CORENARM:*

Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn quản lý tài nguyên - CORENARM là một tổ chức khoa học và công nghệ, trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc khối xã hội dân sự (XHDS), đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2006.

CORENARM có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, với đội ngũ cán bộ trẻ nhưng có trình độ, năng lực, tâm huyết, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển cộng đồng, quản lý tài nguyên, môi trường, phát  triển sinh kế và biến đổi khí hậu.

Để hiểu rõ hơn về các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Trung tâm xin vui lòng xem ở trang **website:www.corenarm.org.vn**

* 1. ***Đánh giá mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện dự án và các cơ quan nhà nước***

- Trong quá trình triển khai các hoạt động Dự án đã được sự đồng thuận, hỗ trợ tích cực từ các cơ quan ban ngành của các cơ quan tại 04 tỉnh triển khai dự án, đặc biệt là UBND các tỉnh triển khai dự án đã có công văn cho phép triển khai các hoạt động tại 08 huyện của 04 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.

* Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối cấp tỉnh/huyện tại các địa phương triển khai dự án bao gồm:

+ Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Lâm nghiệp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các địa phương triển khai dự án,...

+ UBND huyện/xã và Hạt Kiểm lâm cấp huyện: Minh Hóa, Lệ Thủy (Quảng Bình); Hướng Hóa, Đakrông (Quảng Trị); A Lưới, Nam Đông (Thừa Thiên Huế); Tây Giang, Đông Giang (Quảng Nam).

- Phối hợp trong việc triển khai các hoạt động, đồng thời hỗ trợ nguồn nhân lực tham gia thực hiện các hoạt động của dự án.

- Dự án đã tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan như: Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm về việc triển khai các hoạt động.

- Chính quyền địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các hoạt động dự án (phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, chiến dịch truyền thông thay đổi nhận thức về FLEGT, xây dựng mô hình và mạng lưới cộng đồng,...). Tạo điều kiện hỗ trợ tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về FLEGT.

## ***3.3 Mô tả mối quan hệ với các tổ chức khác tham gia vào việc thực hiện dự án***

*\* Nhà thầu phụ (các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ)*

Trong quá trình triển khai các hoạt động của dự án, ngoài 02 đối tác chính là CRD và CORENARM, dự án cũng thường xuyên ký kết hợp đồng với các tổ chức khác như: các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận chuyển, khách sạn, in ấn; các công ty và doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, hàng hóa (văn phòng phẩm, thiết bị,…).

Thông thường, Ban quản lý dự án luôn tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng cũng như giá cả của các đơn vị kinh doanh trước khi ký kết hợp đồng. Do đó, những đơn vị được lựa chọn để hợp tác với ban quản lý luôn là những đơn vị đưa ra mức giá tối ưu và cung cấp dịch vụ, sản phẩm với chất lượng đảm bảo. Trong quá trình hợp tác, các đơn vị này không chỉ thực hiện tốt các cam kết trên hợp đồng mà còn hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của dự án được tiến hành một cách thuận lợi, suôn sẻ.

*\* Đối tượng hưởng lợi cuối cùng và Nhóm mục tiêu*

*-*Liên kết với các tổ chức XHDS, TCCĐ, Doanh nghiệp chế biến gỗ, cơ quan trong lĩnh vực Lâm nghiệp và các trường Đại học, Viện nghiên cứu để chia sẻ, cập nhật và cung cấp thông tin về tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

- Liên kết các tổ chức XHDS tại 04 tỉnh triển khai dự án đăng ký thành viên của mạng lưới VNGO-FLEGT nhằm chia sẻ, cung cấp thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến VPA-FLEGT. Tham gia các cuộc hội thảo, họp, diễn đàn do VNGO-FLEGT tổ chức.

- Hỗ trợ các thành viên chủ chốt trong mạng lưới cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng tham gia vào mạng lưới VNGO-FLEGT.

*\* Các bên thứ ba khác có liên quan (bao gồm các nhà tài trợ, các cơ quan chính phủ hoặc chính quyền địa phương, các tổ chức NGO khác v.v...)*

- Đối với Mạng lưới VNGO-FLEGT:

+ Phối hợp với Mạng lưới VNGO-FLEGT trong việc triển khai các hoạt động và chia sẻ thông tin về tiến trình VPA-FLEGT.

+ Kết nối với 46 thành viên Mạng lưới VNGO-FLEGT để nâng cao năng lực cho các thành viên mạng lưới.

- Đối với các tổ chức phi chính phủ địa phương:

+ Tăng cường mối quan hệ và nâng cao năng lực cho các tổ chức Phi chính phủ địa phương bao gồm (CDC, CSRD, CSSH, SORCODE, CRCSD, CIRD, RDPR, CARD, ...).

- Đối với nhà tài trợ:

Bên cạnh sự hỗ trợ và hướng dẫn triển khai dự án của nhà tài trợ chính là Liên minh Châu Âu tại Việt Nam, dự án đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác tích cực từ phía ICCO thông qua cán bộ chương trình tại Việt Nam và cán bộ tài chính tại Indonesia. Cán bộ chương trình đã theo sát các hoạt động của dự án và có những phản hồi, hướng dẫn kịp thời với các vấn đề phát sinh. Cán bộ tài chính đã có chuyến thăm và làm việc với ban quản lý dự án vào tháng 09/2014 và thường xuyên hướng dẫn, làm việc với cán bộ kế toán của dự án thông qua email.

Qua một năm hợp tác, dự án đã tạo được mối quan hệ tốt đẹp với nhà tài trợ ICCO Hà Lan để cùng nhau triển khai dự án một cách hiệu quả nhất.

## ***3.4. Liệt kê những liên kết hay những hoạt động cùng phối hợp thực hiện với những dự án khác***

\* Liên kết với các thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT để chia sẻ một số kinh nghiệm về các hoạt động của tổ chức tại các khóa tập huấn/hội thảo, cụ thể:

- Đại diện Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) chia sẻ một số kinh nghiệm truyền thông về chương trình hành động FLEGT triển khai trong thời gian qua.

- Đại diện Trung tâm Phát triển nông thôn Bền vững (SRD): Chia sẻ kinh nghiệm của Tổ chức phi chính phủ (NGOs) về vận động chính sách trong tiến trình VPA-FLEGT và Vai trò của các tổ chức XHDS trong tiến tình đàm phán và thực thi hiệp định VPA-FLEGT.

- Đại diện Trung tâm Phát triển nông thôn Bền vững (SRD) chia sẻ kết quả hoạt động Dự án *“Nâng cao năng lực cho mạng lưới các tổ chức phi chính phủ Việt Nam về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản”.*

- Đại diện NEPCon chia sẻ kết quả hoạt động Dự án: *“Nâng cao năng lực cho các tổ chức xã hội dân sự và các doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện các yêu cầu của FLEGT” .*

- Đại diện Quỹ Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (WWF) chia sẻ kết quả hoạt động Dự án *“Tiếp cận chung tới tiến trình VPA tại Việt Nam và Lào”.*

- Đại diện Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) chia sẻ kết quả hoạt động Dự án “*Nâng cao năng lực cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và cơ quan truyền thông trong quá trình thực thi FLEGT”.*

Thông qua các hoạt động của mạng lưới các thành viên mạng lưới có cơ hội gặp gỡ, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp giữa các tổ chức để thực hiện có hiệu quả các hoạt động liên quan đến tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT.

1. **Chiến lược truyền thông**

***4.1. Mục tiêu chung***

- Nâng cao nhận thức cho các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức cộng đồng, thành viên mạng lưới VNGO-FLEGT, cán bộ và người dân địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp hiểu biết và tiếp nhận được các thông tin cơ bản về chương trình Thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT).

- Chuyển được mối quan tâm của các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức cộng đồng và các doanh nghiệp chế biến gỗ ở 04 tỉnh khu vực miền Trung đến các nhà hoạch định chính sách, nhà tài trợ liên quan đến tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định VPA-FLEGT.

***4.2. Mục tiêu cụ thể***

* Đối với các tỉnh triển khai dự án

- Tuyên truyền và giới thiệu chương trình hành động FLEGT, TLAS cũng như thu thập các thông tin, sáng kiến thông qua hoạt động tham vấn cộng đồng và các bên liên quan.

- Tăng cường tiếng nói của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và doanh nghiệp chế biến gỗ nhằm đóng góp tích cực vào tiến trình đàm phán VPA-FLEGT.

- Cung cấp thông tin cho nhóm đối tượng hưởng lợi những hiểu biết và kỹ năng cơ bản để thúc đẩy cộng đồng tham gia thực hiện chương trình hành động FLEGT.

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng và các cơ sở chế biến gỗ nhằm hạn chế tình trạng khai thác gỗ trái phép và sử dụng các sản phẩm gỗ hợp pháp.

- Góp phần đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong quản lý bảo vệ rừng, khai thác và thương mại gỗ theo Hiệp định VPA/FLEGT.

- Tư liệu hóa và chia sẻ các mô hình quản lý rừng cộng đồng hiệu quả nhằm nâng cao quyền và trách nhiệm của người dân địa phương ở khu vực miền Trung trong việc quản lý rừng bền vững.

* Đối với nhà tài trợ, chủ dự án và đối tác

- Xây dựng và quảng bá hình ảnh của Dự án FLEGT trong việc triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng hưởng lợi.

- Thúc đẩy việc hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ giữa các hoạt động của Dự án FLEGT với cơ quan liên quan và nhà tài trợ Liên minh Châu Âu (EU) và Tổ chức ICCO (Hà Lan), đảm bảo các nhóm đối tượng hưởng lợi hiểu rõ về vai trò của các đối tác và nhà tài trợ Liên minh Châu Âu thông qua các hoạt động giáo dục truyền thông về VPA-FLEGT.

- Tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin giữa Dự án FLEGT, Tổ chức ICCO (Hà Lan) vàcác đối tác thực hiện: Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung (CRD) và Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý tài nguyên (CORENARM).

- Tạo cơ hội trao đổi, giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về các hoạt động truyền thông giữa Dự án FLEGT với các thành viên Mạng lưới VNGO-FLEGT.

***4.3. Hoạt động truyền thông***

Trong quá trình triển khai các hoạt động, Dự án FLEGT đã tiến hành triển khai các chương trình truyền thông về FLEGT cũng như xây dựng và quảng bá hình ảnh của nhà tài trợ EU và Tổ chức ICCO (Hà Lan) thông qua các hoạt động sau:

* Thiết kế Poster, Tờ rơi, Thiết kế các Backdrop, mẫu báo cáo, bảng biểu, sổ được in logo của nhà tài trợ EU.
* Hoạt động truyền hình, truyền thông, báo chí đều thể hiện sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu cũng như Tổ chức ICCO cho Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung.
* Tài liệu các khóa tập huấn/hội thảo/ các chương trình truyền thông đã được thể hiện hình ảnh của nhà tài trợ.
* Bên cạnh đó, hình ảnh của nhà tài trợ Liên minh Châu Âu được thể hiện thông qua các hoạt động được Đăng tải lên góc thông tin FLEGT và trên các website của hai đối tác chính của dự án:

- Trung tâm CRD: [www.crdvietnam.org](http://www.crdvietnam.org);

- Trung tâm CORENARM: [www.corenarm.org.vn](http://www.corenarm.org.vn);

- Fanpage/Facebook: Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung.

**Người viết báo cáo: Trương Sĩ Hoài Nhân**

**Chữ ký:**

**Địa điểm: Văn phòng Dự án FLEGT – Khu vực miền Trung**

**(Địa chỉ: 102 Phùng Hưng, Thành phố Huế, Việt Nam).**

**Ngày báo cáo: 31/03/2015**

**Ngày gửi báo cáo: 07/04/2015**